

HOÀNG THỊ THU HƯƠNG

MODULE MN

22

**ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP
DẠY HỌC TÍCH CỰC
TRONG LĨNH VỰC
PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Nhận thức là một trong ba mặt cơ bản của đời sống tâm lí con người (nhận thức, tình cảm, ý chí). Nhận thức có liên quan rất chặt chẽ với sự học và về bản chất, sự học là một quá trình nhận thức.

Đặc trưng nổi bật nhất của hoạt động nhận thức là phản ánh hiện thực khách quan. Hoạt động này bao gồm nhiều quá trình khác nhau, thể hiện những mức độ phản ánh những hiện thực khác nhau (cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng) và mang lại những sản phẩm khác nhau về hiện thực khách quan (hình ảnh, biểu tượng, khái niệm). Quá trình nhận thức diễn ra trong mối liên quan chặt chẽ giữa các quá trình tri giác, trí nhớ, tư duy và tưởng tượng.

Khả năng nhận thức chính là khả năng suy nghĩ xuất phát từ nhu cầu muốn nhận biết thế giới khách quan của con người. Trẻ em sinh ra với bản tính tò mò ham hiểu biết, ngay từ nhỏ, trẻ đã có khả năng tìm hiểu, thử nghiệm, khám phá, cố gắng giải thích về bản thân mình và hiểu thế giới xung quanh. Trẻ cần một môi trường nuôi dưỡng và kích thích tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ, khích lệ trẻ đặt những câu hỏi, tìm câu trả lời và giải quyết vấn đề...

Ở lứa tuổi nhà trẻ, trẻ học về môi trường xung quanh qua các giác quan và các vận động thân thể. Vận động thân thể và sự phát triển khả năng điều khiển cơ thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc học và phát triển nhận thức của trẻ. Các giác quan được dùng để tiếp nhận thông tin dẫn đến phát triển nhận thức của trẻ. Qua nhận thức, trẻ nhỏ học và trở nên thông minh hơn.

Tính tò mò, thích khám phá và cố gắng tìm hiểu thế giới xung quanh là bản tính của trẻ nhỏ, đồng thời cần thiết cho sự phát triển nhận thức của trẻ. Có nhiều hoạt động giúp trẻ sử dụng các giác quan để học về thế giới xung quanh như: nghe âm thanh, tiếng chim hót, nhìn và sờ lá cây, nặn đất, sờ cốc nước nóng/lạnh... Tất cả những hoạt động đó đều giúp trẻ cảm nhận một cách chính xác về đặc điểm của sự vật hiện tượng, dần giúp trẻ hiểu bản chất của sự vật hiện tượng trong môi trường xung quanh. Khi chơi và hoạt động với các vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, các hình dạng, kích thước, màu sắc... khác nhau sẽ tạo cơ hội cho trẻ học những gì trẻ cần để trở thành những người biết suy nghĩ. Không những vậy, trong quá trình tương tác với đồ vật, đồ chơi, sự vật... trẻ suy luận,

phóng đoán, lí giải để rồi kích thích tìm hiểu tiếp. Cứ như vậy, những dòng suy nghĩ cứ nảy sinh, lí giải và làm cho các thao tác tư duy ngày càng phát triển theo dòng thời gian (kĩ năng quan sát, phân tích, tổng hợp, suy luận, lập luận...). Cùng với nó là vốn kiến thức của trẻ ngày càng mở rộng làm cơ sở cho việc học tiếp ở tầng bậc cao hơn, sâu hơn. Những hiểu biết ngày càng được mở mang làm cho trẻ càng hứng thú học, thích khám phá và học tiếp. Đây là cơ sở của hoạt động nhận thức giúp cho người giáo viên vận dụng những phương pháp dạy học tích cực một cách có hiệu quả. Nhận thức là quá trình trẻ thu nhận thông tin, hiểu biết của mình về thế giới xung quanh. Không chỉ có thu nhận mà trẻ còn biểu đạt, chia sẻ những hiểu biết của mình với mọi người xung quanh, giúp trẻ phát triển năng lực biểu đạt bằng các cách khác nhau: lời nói/ lời nhận xét; động tác/ hành động; tranh vẽ/ biểu đồ; sản phẩm hoạt động. Đây là hai mặt của quá trình nhận thức, giúp cho giáo viên có thể hiểu và đánh giá được sự phát triển nhận thức của trẻ trong từng giai đoạn để xây dựng nội dung và biện pháp giáo dục phù hợp.

Trẻ mẫu giáo lĩnh hội khái niệm qua quan sát tư duy trực quan khi khám phá. Các khái niệm khoa học và toán được trẻ học qua tìm hiểu và khám phá từ sự vật hiện tượng gần gũi tạo nền tảng cho việc học sau này. Khi trẻ khám phá và thử nghiệm với môi trường xung quanh, trẻ thu nhận các quá trình tư duy khoa học – hình thành các khái niệm và giải quyết vấn đề, đồng thời trẻ cũng thu nhận được kiến thức. Giáo viên tạo môi trường thử nghiệm, trải nghiệm sẽ tạo cơ hội cho trẻ kiến tạo về các hiện tượng xung quanh (nên dùng các từ dễ hiểu, không dùng từ khoa học cao siêu, khó hiểu đối với giáo viên mầm non đại trà).

Hoạt động học của trẻ chỉ có hiệu quả khi trẻ được khám phá, trải nghiệm trong các tình huống thực và thông qua các hoạt động giáo dục đa dạng, cho trẻ tham gia vào các tình huống đơn giản, gần gũi với cuộc sống hàng ngày để trẻ tự cảm nhận về môi trường xung quanh theo cách riêng của mình.

Để phát triển khả năng nhận thức, hình thành thái độ nhận thức và kĩ năng nhận thức cho trẻ lứa tuổi mầm non, giáo viên cần vận dụng tốt phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non nhằm hướng tới kích thích trẻ tích cực tìm tòi, khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm thông qua các giác quan. Cô giáo là người tạo mọi điều kiện cho trẻ hoạt động nhằm phát huy hứng thú, nhu cầu, kinh nghiệm của bản thân, đồng thời mở rộng không gian hoạt động giáo dục, tổ chức môi trường hoạt động

với các nguyên vật liệu mang tính mở, phong phú đa dạng kết hợp với việc sử dụng hợp lý đồ dùng trực quan... sẽ phát huy tối đa hoạt động tích cực nhận thức và sự phối hợp hoạt tác của trẻ.

Module này sẽ giúp bạn hiểu sâu sắc hơn khái niệm nhận thức, nắm vững được nội dung phát triển nhận thức của trẻ mầm non và biết cách ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ trong trường mầm non.



B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong module này, người học có khả năng:

- Kiến thức:
- + Trình bày được những đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mầm non;
- + Nêu được những tiếp cận, phương pháp tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường tính tích cực của trẻ.
- Kỹ năng: Lựa chọn, vận dụng được phương pháp tổ chức các hoạt động phù hợp với độ tuổi và nội dung phát triển nhận thức cho trẻ mầm non.
- Thái độ: Tích cực, chủ động ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non.



C. TÀI LIỆU VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

- Bảng hình mẫu về tổ chức hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non theo phương pháp dạy – học tích cực.
- Vụ Giáo dục Mầm non – Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
- *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, 4 cuốn cho bốn độ tuổi, Trần Thị Ngọc Trâm (Chủ biên), NXB Giáo dục, 2009.
- Lê Thu Hương (Chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh Giang, *Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp*, NXB Giáo dục, 2007.
- Các tài liệu khác được liệt kê trong các nội dung cụ thể.



D. NỘI DUNG

TT	Nội dung	Thời gian	
		Tự học	Tập trung
1	Đặc điểm và nội dung phát triển nhận thức trong chương trình giáo dục mầm non	2	3
2	Đặc thù của phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nhận thức đối với trẻ mầm non	2	3
3	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nhận thức	2	3

Nội dung 1

ĐẶC ĐIỂM VÀ NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ MẦM NON

I. MỤC TIÊU

- Về kiến thức:
 - + Giáo viên trình bày được những đặc điểm cơ bản phát triển nhận thức của trẻ mầm non;
 - + Nêu được những nội dung phát triển nhận thức của trẻ mầm non ở từng độ tuổi.
- Về kĩ năng: Phân loại được các nội dung phát triển nhận thức ở trẻ mầm non theo độ tuổi.
- Về thái độ: Tích cực, chủ động, có ý thức nghiêm túc để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo).

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã từng tìm hiểu đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mầm non qua sách vở và trực tiếp tiếp xúc với trẻ. Bạn hãy viết ra những đặc

điểm về sự phát triển nhận thức của trẻ mầm non để trả lời cho câu hỏi sau đây:

Câu hỏi: Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mầm non như thế nào?

*** Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ tuổi nhà trẻ**

+ Trẻ 6 tháng tuổi:

+ Trẻ từ 6 – 12 tháng tuổi:

+ Trẻ từ 12 – 18 tháng tuổi:

+ Trẻ từ 18 – 24 tháng tuổi:

+ Trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi:

* **Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo**

+ **Trẻ mẫu giáo bé:**

+ **Trẻ mẫu giáo nhỡ:**

+ **Trẻ mẫu giáo lớn:**

Sau đó bạn đối chiếu với thông tin dưới đây để tự hoàn thiện nội dung câu trả lời của mình.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

a. Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ nhà trẻ (3 – 36 tháng)

- Ở lứa tuổi nhà trẻ, trẻ học về môi trường xung quanh qua các giác quan và bằng các vận động thân thể. Vận động thân thể và sự phát triển khả năng điều khiển cơ thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc học và phát triển nhận thức của trẻ. Các giác quan được dùng để tiếp nhận thông tin dẫn đến phát triển nhận thức của trẻ. Trẻ nhỏ sử dụng đồng thời các giác quan và các vận động thân thể trong quá trình nhận thức. Các giác quan không thể được sử dụng không có các vận động thân thể và ngược lại. Qua nhận thức, trẻ nhỏ học và trở nên thông minh hơn.
- Tò mò, khám phá và cố gắng tìm hiểu thế giới xung quanh là bản tính của trẻ nhỏ, đồng thời cần thiết cho sự phát triển nhận thức của trẻ. Sự phát triển nhận thức của trẻ đòi hỏi sự phát triển lành mạnh ở các lĩnh vực khác: sự phát triển thể chất, cư xử tình cảm được đảm bảo và các tác động qua lại xã hội tích cực.
- Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ được thể hiện ở các mốc phát triển sau đây:

+ Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ sơ sinh đến 6 tháng:

- Nhìn theo người hoặc vật chuyển động;
- Ngắm nhìn vật treo lơ lửng;
- Với đồ chơi treo lơ lửng;
- Nhìn các đồ vật và tranh ảnh;
- Sử dụng phối hợp tay mắt để với;
- Quay đầu về phía âm thanh của chuông hoặc xúc xắc;
- Chơi với tay và chân;
- Đưa các vật vào mồm.

+ Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ 6 đến 12 tháng:

- Nhặt đồ vật nhỏ bằng ngón cái và ngón trỏ;
- Tìm đồ chơi bị giấu;
- Nhìn sách tranh, đồ vật;
- Thao tác với đồ vật;
- Bắt chước một vài hành động của người lớn.

+ Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ 12 đến 18 tháng:

- Theo đuổi và tìm đồ chơi biến khỏi tầm mắt;
- Bỏ đồ vật vào hộp và lấy ra;
- Chơi đóng vai với các đồ vật quen thuộc gần gũi;
- Nhận ra và đáp lại với bản thân trong gương;
- Chơi xây dựng đơn giản.

+ Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ 18 tháng đến 24 tháng:

- Biểu lộ nhận biết đúng chức năng của đồ chơi;
- Giải được 2 hoặc 3 câu đố đơn giản;
- Đặt đúng hình vào hộp hình dạng đó;
- Sử dụng đồ chơi đồ dùng gia đình;
- Nhận ra mình trong ảnh;
- So sánh các đồ vật quen thuộc theo màu sắc;
- So sánh các đồ vật quen thuộc theo hình dạng;
- Hiểu "thêm một";
- Đặt đồ chơi vào đúng nơi quy định.

- + Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi:
 - Phân biệt giữa hai mùi;
 - Nói các mùi khác nhau;
 - Phân biệt giữa các âm thanh và nói rằng chúng khác nhau;
 - Nhận ra âm thanh bằng lời nói;
 - Chỉ vào các đồ vật để ăn khác nhau khi được yêu cầu;
 - Phân biệt sự khác nhau về hình dạng của các đối tượng (tròn, vuông, tam giác);
 - Phân biệt sự khác nhau về kích thước của các đối tượng (to/nhỏ, dài/ngắn);
 - Phân loại các đối tượng theo trọng lượng (nặng/nhẹ);
 - Phân loại các đối tượng theo chiều cao (cao/thấp).

b. Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo (3 – 6 tuổi)

- * Ở lứa tuổi mẫu giáo, ba hình thức tư duy cơ bản (tư duy trực quan – hành động, tư duy trực quan hình tượng, tư duy lôgic) đã được hình thành, trong đó tư duy trực quan hình tượng là loại tư duy cơ bản của trẻ. Khả năng nhận thức của trẻ được phát triển qua việc tiếp xúc, tìm hiểu các đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu, qua các hoạt động tìm hiểu thực vật, động vật, các hiện tượng tự nhiên. Chơi là con đường chủ yếu để trẻ mẫu giáo nhận thức thế giới xung quanh. Trẻ chơi không phải để giải trí mà là để học, để thử tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- * Nhà tâm lý học Jean Piaget đã giải thích tính ham hiểu biết của trẻ và khát vọng hành động của trẻ trong môi trường bởi quá trình tự điều chỉnh hay còn được gọi là sự làm cân bằng. Khi gặp điều gì đó trong môi trường không phù hợp với những kinh nghiệm và hiểu biết của trẻ, trẻ tự tìm hiểu trong trạng thái không cân bằng về tinh thần. Để trở lại trạng thái cân bằng tinh thần, trẻ được thúc đẩy hành động trong môi trường. Trẻ có thể thăm dò các đối tượng hoặc các ý tưởng bằng cách tìm ra cái gì đó phù hợp với khung khái niệm hiện có của trẻ – quá trình này gọi là đồng hóa. Trong quá trình đồng hóa, có những khái niệm được thay đổi hoặc có những khái niệm mới hình thành – quá trình thích nghi diễn ra. Qua quá trình đồng hóa và thích nghi về tinh thần, việc học sẽ xuất hiện. Nghiên cứu này của ông đã có ảnh hưởng lớn đến việc dạy khoa học cho trẻ mầm non và đầu tiểu học.

Trẻ nhỏ có vai trò tích cực trong sự phát triển nhận thức của mình thông qua tương tác qua lại tích cực giữa trẻ với môi trường vật chất và môi

trường xã hội xung quanh. Chất lượng của hoạt động nhận thức liên quan đến các thái độ nhận thức và các kĩ năng nhận thức của trẻ. Sự phát triển của quá trình nhận thức phụ thuộc vào sự trưởng thành của trẻ, vào các kích thích và các trải nghiệm có trong môi trường và vào các vấn đề do người lớn tổ chức hướng dẫn.

Khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo được phát triển qua việc tiếp xúc, tìm hiểu các đồ dùng, đồ chơi và các nguyên vật liệu, qua các hoạt động tìm hiểu cây cối, con vật, các hiện tượng tự nhiên và qua làm quen với toán.

Theo Piaget, từ 3 – 5 tuổi quá trình tư duy của trẻ có thay đổi từ giai đoạn cảm giác – vận động đến giai đoạn tư duy tiền thao tác kèm theo tư duy tượng trưng để trẻ tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh. Chức năng tượng trưng là bản chất của giai đoạn tiền thao tác. Tính tượng trưng diễn ra ở trẻ từ 2 – 4 tuổi. Tư duy tượng trưng cho phép trẻ có hình ảnh, biểu tượng về những thứ không có trước mắt trẻ. Chức năng tượng trưng trong tư duy cho phép trẻ có thể dùng các trải nghiệm nghệ thuật, đặc biệt là chữ viết nguệch ngoạc tượng trưng cho những thứ trong môi trường như nhà, cây, hoa và người. Tính tượng trưng cũng cho phép trẻ chơi trò chơi giả bộ. Trẻ ở giai đoạn này tin rằng những vật vô tri vô giác cũng sống và có thể hành động. Vì vậy, trẻ có thể nghĩ rằng những đám mây tự bay trên bầu trời; đá hoặc cây có thể hành động hay nguyên nhân làm xảy ra điều gì đó.

Trẻ từ 3 – 5 tuổi cần có nhiều cơ hội để khám phá. Nên tạo cơ hội cho trẻ có những trải nghiệm để trẻ phát triển nhận thức qua việc tiếp xúc với môi trường gần gũi xung quanh. Trẻ cũng có thể có được những kinh nghiệm qua sách, tranh ảnh và qua tiếp xúc, hoạt động với các nguyên vật liệu. Các hoạt động với các nguyên vật liệu phối hợp với đàm thoại sẽ hỗ trợ quá trình phân loại, tiếp thu các thông tin và hình thành các ý tưởng của trẻ.

Từ 4 – 7 tuổi, trẻ chuyển từ giai đoạn tư duy tiền thao tác sang giai đoạn tư duy bằng trực giác. Quá trình tư duy của trẻ thay đổi từ ý nghĩ tượng trưng sang ý nghĩ trực giác hoặc ý nghĩ thầm. Trẻ bắt đầu có thể tổ chức sắp xếp các đối tượng theo mẫu nào đó, rồi thay đổi sắp xếp theo mẫu khác, hoặc chuyển sang sắp xếp theo hình dạng hoặc kích thước. Đây là kết quả của sự tập trung chú ý ở trẻ. Trẻ có xu hướng tập trung chú ý vào một đặc điểm hoặc thuộc tính nào đó. Trẻ thường không thể xem xét hai thuộc tính đồng thời cùng một lúc. Trẻ có thể đi

chuyển chú ý từ một thuộc tính này sang thuộc tính khác khi trẻ nhóm các đối tượng. Trẻ có thể di chuyển như thế dựa vào khả năng tập trung chú ý, mức độ tư duy, chẳng hạn như khả năng phân loại và xếp hạng các đối tượng.

Các khái niệm khoa học và toán được trẻ học qua tìm hiểu và khám phá thế giới hiện tượng gần gũi tạo nền tảng cho việc học sau này. Khi trẻ khám phá và thử nghiệm với môi trường xung quanh, trẻ thu nhận các quá trình tư duy khoa học – hình thành các khái niệm và giải quyết vấn đề, đồng thời trẻ cũng thu nhận được kiến thức. Giáo viên tạo môi trường thử nghiệm sẽ tạo cơ hội cho trẻ kiến tạo hiểu biết về các hiện tượng xung quanh.

Trẻ mẫu giáo lĩnh hội khái niệm qua thao tác bằng tay, quan sát và khám phá. Nên giành thời gian cho trẻ thử nghiệm và sử dụng tiếp cận thử và sai. Các trải nghiệm về toán cho trẻ mẫu giáo nên tính đến khả năng nhận thức của trẻ. Trẻ cần các nguyên vật liệu sẵn có gần gũi với cuộc sống hàng ngày cho các thao tác bằng tay, các hành động sắp xếp phân loại.

Khả năng trẻ hiểu khái niệm liên quan đến toán và khoa học trong giai đoạn tiền thao tác được phát triển qua phân biệt, phân loại và tương ứng 1 – 1. Trẻ có thể dùng phân biệt để so sánh về hình dạng, kích thước và màu sắc. Phân biệt đặc điểm các đối tượng có thể được dùng để nhóm các đối tượng và xác định thứ nào thuộc về một nhóm và thứ nào không thuộc nhóm đó. Biết tương ứng 1 – 1 là điều kiện tiên quyết để có thể đếm, thêm, bớt.

Đối với trẻ, việc đối chiếu so sánh các tập hợp đi trước hiểu về số, trái lại việc xếp hạng dẫn đến khả năng xếp thứ tự theo kích thước, cấu tạo, số lượng và các thuộc tính khác.

Đối với trẻ ở giai đoạn tư duy tiền thao tác, việc học đếm là bước trọng yếu để hiểu về số. Trước tiên, muốn học đếm trẻ cần dùng các từ chỉ số đếm tương tự, hoặc các từ chỉ số thứ tự. Tiếp theo, trẻ hiểu rằng sự liên tục của các số đếm luôn theo thứ tự giống nhau. Rồi trẻ có thể kết nối giữa các số và quá trình đếm. Giáo viên nên cho trẻ được trải nghiệm nhiều với các con số trước khi cho trẻ gọi tên các chữ số.

Qua quan sát hoặc phân biệt, trẻ bắt đầu có kinh nghiệm phân loại các đối tượng. Nhờ phân biệt những điểm giống nhau và khác nhau, trẻ đi đến quyết định cái gì thuộc một loại và cái gì không thuộc phân loại đó.

- * Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ mẫu giáo được thể hiện ở các mốc phát triển sau đây:

- Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ 3 – 4 tuổi:
 - + Thích các hoạt động chân tay và khám phá bằng các giác quan.
 - + Có thể nắm các thông tin thông qua giao tiếp và các sách đơn giản, dễ hiểu.
 - + Hay đặt câu hỏi nhưng không phải lúc nào cũng hiểu câu trả lời.
 - + Bắt đầu nhận ra các mối quan hệ nhân quả đơn giản dưới dạng các câu hỏi đơn giản: Tại sao? Để làm gì? Như thế nào?
 - + Có thể mím môi các sự kiện khi thảo luận nhưng có thể gặp khó khăn trong phát âm, diễn đạt bằng lời nói. Trẻ cần được người lớn chú ý nghe và nói lại rõ ràng hơn những gì trẻ nói.
 - + Học tốt nhất trong những tình huống cụ thể có ý nghĩa với bản thân chúng và khi có sự tin tưởng, khích lệ của người lớn.
- Đặc điểm phát triển nhận thức trẻ của 4 – 5 tuổi:
 - + Trẻ hay sử dụng các trò chơi đóng vai (chơi giả vờ) để xử lý thông tin mới và để hiểu các khái niệm phức tạp.
 - + Bắt đầu hiểu thí nghiệm là gì và trở nên có chủ định cũng như sáng tạo hơn trong việc khám phá.
 - + Thường thích các thí nghiệm do chúng tạo ra hơn là các thí nghiệm do người lớn hướng dẫn.
 - + Bắt đầu suy nghĩ lập kế hoạch cho một hoạt động, chẳng hạn như nghĩ về việc gieo hạt trước khi trẻ thực hiện hành động thực tế này.
 - + Bắt đầu đưa ra những dự đoán dựa trên những gì trẻ được trải nghiệm. Thích nghĩ ra các lời giải thích về những gì quan sát được, thường thêm các chi tiết tưởng tượng vào các sự việc.
 - + Thích nói chuyện với những trẻ khác khi chơi và thử nghiệm.
 - + Bắt đầu sử dụng các hình vẽ để trình bày và diễn đạt ý kiến. Thích nói để người lớn ghi lại và thử tự viết.
- Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi:
 - + Có nhiều thông tin về một số sự vật, hiện tượng nào đó nhưng chưa có hiểu biết đầy đủ về sự vật, hiện tượng đó.
 - + Có thể tự tạo ra các thí nghiệm để xem việc gì sẽ xảy ra và nghĩ ra lời giải thích cho những gì trẻ quan sát được, mặc dù trẻ vẫn chưa đủ khả năng sử dụng suy luận logic và trừu tượng.

- + Có thể làm một số thí nghiệm do cô hướng dẫn và có thể giải thích theo nhiều cách khác nhau.
- + Thường dành nhiều thời gian và chú ý hơn vào các hoạt động mà trẻ thích. Thích chơi theo nhóm 5 – 6 trẻ và thích trao đổi trong nhóm nhỏ.
- + Có thể nắm bắt các khái niệm trừu tượng nhưng trẻ vẫn cần các sự việc cụ thể để giải thích các khái niệm đó.
- + Thích vẽ và viết để ghi lại các sự việc.

Hoạt động 2. Tìm hiểu nội dung giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức của trẻ mầm non.

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã từng thực hiện nhiệm vụ phát triển nhận thức cho trẻ mầm non. Hãy viết ra những nội dung chính của nhiệm vụ này để trả lời câu hỏi sau:

Câu hỏi: Nêu nội dung chính và so sánh các nội dung phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo từng độ tuổi.

- * Nội dung phát triển nhận thức trẻ tuổi nhà trẻ:

- * Nội dung phát triển nhận thức trẻ tuổi mẫu giáo:

Bạn đối chiếu những điều vừa viết ra với những thông tin dưới đây để hoàn thiện nội dung câu trả lời của mình.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trong Chương trình giáo dục mầm non (2009), đã chỉ rõ những nội dung phát triển nhận thức theo 2 độ tuổi:

a. Chương trình giáo dục nhà trẻ

* Về mục tiêu:

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- Có sự nhạy cảm của các giác quan.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

→ Như vậy; mục tiêu của lĩnh vực phát triển nhận thức trong chương trình này chú trọng đến:

- Coi trọng việc tạo hứng thú cho trẻ trong các hoạt động nhận thức.
- Chú ý việc phát triển các kỹ năng cho trẻ hơn là việc cung cấp kiến thức.

* Về nội dung (các nội dung chi tiết được phân phối theo từng độ tuổi xem tài liệu Chương trình giáo dục mầm non 2009 trang 15 – 17)

- Luyện tập và phối hợp các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.
- Nhận biết:
 - + Tên gọi, chức năng một số bộ phận cơ thể của con người.
 - + Tên gọi, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng của một số đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao tiếp quen thuộc với trẻ.
 - + Tên gọi và đặc điểm nổi bật của một số con vật, hoa, quả quen thuộc với trẻ.

+ Một số màu cơ bản (đỏ, vàng, xanh), kích thước (to – nhỏ), hình dạng (tròn, vuông), số lượng (một – nhiều), vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.

+ Bản thân và những người gần gũi.

→ Như vậy: Nội dung lĩnh vực phát triển nhận thức ở trong chương trình nhà trẻ bao gồm 2 phần: Luyện tập và phối hợp các giác quan; Nhận biết.

* Về kết quả mong đợi (Các kết quả mong đợi cụ thể xem trang 25 của Chương trình giáo dục mầm non 2009)

– Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.

– Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói.

Kết quả mong đợi là điểm mới của Chương trình giáo dục mầm non 2009 mới (chương trình cũ không có phần này).

Kết quả mong đợi là những gì trẻ trong độ tuổi cần và có thể thực hiện được nhằm định hướng cho giáo viên tổ chức hướng dẫn có hiệu quả các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức ở nhà trẻ.

b. Chương trình giáo dục mẫu giáo

* Về mục tiêu:

– Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

– Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

– Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

– Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

– Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

→ Như vậy mục tiêu của lĩnh vực phát triển nhận thức chú trọng đến:

– Coi trọng việc hình thành thái độ tích cực đối với các hoạt động nhận thức, phát triển hứng thú nhận thức và khả năng tư duy ở trẻ hơn là cung cấp kiến thức cho trẻ – Quan tâm hình thành và phát triển khả năng biểu đạt suy nghĩ của trẻ (bằng hành động, bằng hình ảnh, bằng lời nói...).

* Về nội dung (các nội dung chi tiết được phân phối theo từng độ tuổi xem tài liệu Chương trình giáo dục mầm non 2009 trang 42 – 47)

– Khám phá khoa học:

+ Các bộ phận của cơ thể con người.

+ Đồ vật.

+ Động vật và thực vật.

+ Một số hiện tượng tự nhiên.

– Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:

+ Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.

+ Xếp tương ứng.

+ So sánh, sắp xếp theo quy tắc.

+ Đo lường.

+ Hình dạng.

+ Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.

– Khám phá xã hội:

+ Bản thân, gia đình, họ hàng và cộng đồng.

+ Trường mầm non.

+ Một số nghề phổ biến.

+ Danh lam, thắng cảnh và các ngày lễ, hội.

→ Như vậy:

Nội dung lĩnh vực phát triển nhận thức ở mẫu giáo bao gồm 3 nội dung lớn: khám phá khoa học; làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán; khám phá xã hội. Trong đó các kĩ năng của hoạt động nhận thức được coi trọng như quan sát, so sánh, phân loại, giải quyết vấn đề.

* Về kết quả mong đợi (Các kết quả mong đợi cụ thể xem trang 60 – 65)

– Khám phá khoa học:

+ Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng.

+ Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

+ Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.

- Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:
 - + Nhận biết số đếm, số lượng.
 - + Sắp xếp theo quy tắc.
 - + So sánh hai đối tượng.
 - + Nhận biết hình dạng.
 - + Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.
- Khám phá xã hội:
 - + Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.
 - + Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.
 - + Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.
- Như vậy:
 - Trong chương trình cũ không có kết quả mong đợi.
 - Kết quả mong đợi là những gì trẻ trong độ tuổi cần và có thể thực hiện được nhằm định hướng cho giáo viên tổ chức hướng dẫn có hiệu quả các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức ở trẻ mẫu giáo.

III. CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

1. Bạn hãy nêu những đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ lứa tuổi nhà trẻ, lứa tuổi mẫu giáo.
2. Nêu các nội dung chính của lĩnh vực phát triển nhận thức của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non.

Học viên dựa vào phần thông tin phản hồi để trả lời.

Nội dung 2

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG LĨNH VỰC
GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ LỨA TUỔI
MẦM NON

I. MỤC TIÊU

- Về kiến thức:
 - + Trình bày khái niệm phương pháp dạy học tích cực và chỉ ra được những phương pháp dạy học tích cực phù hợp với lĩnh vực phát triển nhận thức cho trẻ mầm non.

- + Nêu được cách tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ nhằm phát huy tính tích cực trong hoạt động nhận thức.
- *Về kĩ năng:*
- + Lựa chọn những phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp nhất đối với các nội dung phát triển nhận thức cho trẻ theo độ tuổi mầm non.
- + Tổ chức môi trường hoạt động phát huy được tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non.
- *Về thái độ:* Tích cực, chủ động, có ý thức nghiêm túc để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1. Phương pháp dạy học tích cực và việc sử dụng phối hợp có hiệu quả các phương pháp giáo dục, phát huy tính chủ động, tích cực hoạt động tư duy của trẻ trong giáo dục mầm non.

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy nghiên cứu tài liệu có liên quan, vận dụng kinh nghiệm cá nhân và trả lời về vấn đề sau:

Câu 1: Bạn hiểu thế nào là phương pháp dạy học tích cực?

Câu 2: Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non được hiểu như thế nào? Vì sao giáo viên cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực?

Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non:

Cần sử dụng vì:

Câu 3: Nêu những dấu hiệu của một giờ học tích cực.

– **Hoạt động của giáo viên:**

– **Hoạt động của trẻ:**

Câu 4: Nêu ví dụ về sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ lứa tuổi mầm non.

Bạn hãy đối chiếu nội dung các câu trả lời với những thông tin dưới đây và điều chỉnh cho phù hợp hơn.

2. THÔNG TIN PHẦN HỒI

* *Phương pháp dạy học tích cực:*

Trong thực tế, thuật ngữ “*Phương pháp*” được dùng ở nhiều cấp độ khác nhau, từ rất khái quát đến cụ thể. Trong dạy học cũng tương tự, ví dụ: phương pháp dạy học, phương pháp trực quan, phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp nêu vấn đề... *Phương pháp dạy học tích cực* là phương pháp giáo dục hoặc dạy học theo hướng phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo của người học.

* *Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non:*

– Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non không có nghĩa là gạt bỏ các phương pháp truyền thống. Thực tế, mỗi phương pháp dạy học truyền thống như: phương pháp quan sát, làm mẫu, kể chuyện, đàm thoại, trò chuyện, giải thích, nêu vấn đề, thực hành, dùng tình cảm... đều có những ưu điểm riêng và chúng đều có các khả năng sau:

- + Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.
- + Tạo mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ với nhau và trẻ với cô giáo.
- + Tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, phát triển tư duy.
- + Khuyến khích trẻ tích cực hoạt động cá nhân và hoạt động trong nhóm/ lớp.
- + Rèn luyện phương pháp tự học, tự đánh giá, tự điều chỉnh bản thân.

Như vậy, phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non, không phải là một phương pháp hoàn toàn mới, mà chính là kế thừa, phát huy hết những ưu điểm và khả năng có sẵn của các phương pháp truyền

thống, đồng thời phối hợp các phương pháp đó trong quá trình tổ chức các hoạt động của trẻ một cách hợp lý, nhằm phát huy cao tính tích cực, chủ động, tư duy sáng tạo của trẻ.

– *Giáo viên cần sử dụng phương pháp dạy học tích cực vì:*

Việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực mang lại lợi ích:

- Loại bỏ được cách dạy và học thụ động “cô nói, trẻ nghe”; khuyến khích sự sáng tạo của cô và trẻ đến mức tối đa.
- Tăng cường sự trao đổi, học hỏi qua lại, tạo môi trường học thích thú, động viên giữa cô và trẻ.
- Bảo đảm sự tham gia nhiệt tình, chủ động và đầy đủ của trẻ trong suốt quá trình khám phá tìm tòi.
- Trẻ có cơ hội tiếp xúc, trình bày và hoàn thành những ý tưởng sáng tạo, ý kiến độc đáo.
- Tạo được các cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hoà nhập, thích ứng với cuộc sống.
- Phát triển được các phẩm chất cá nhân như tính kiên trì, lòng nhẫn nại, ý thức tập thể của trẻ.

* *Những dấu hiệu của một giờ học tích cực trong giáo dục mầm non:*

– *Những hoạt động của giáo viên:*

- + Các hoạt động giáo dục được tổ chức một cách tự nhiên, hấp dẫn, phù hợp với khả năng của trẻ.
- + Luôn quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được tham gia vào các hoạt động.
- + Luôn khuyến khích trẻ suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, sáng tạo và chia sẻ ý kiến.
- + Cố gắng tối đa để phát triển năng lực cá nhân nhằm đáp ứng các câu hỏi và mối quan tâm của trẻ.
- + Sử dụng những kinh nghiệm của trẻ, sản phẩm của trẻ, của cha mẹ trẻ, môi trường sẵn có xung quanh và các sự kiện được trẻ quan tâm để tổ chức các hoạt động giáo dục.

– *Các biểu hiện của trẻ:*

- + Trẻ sử dụng tối đa các giác quan nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm để tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm trong môi trường an toàn với nguyên vật liệu đa dạng, khuyến khích trẻ hoạt động.

- + Trẻ tham gia các hoạt động một cách tự nguyện và hào hứng.
- + Trẻ có thời gian suy nghĩ, nêu câu hỏi, phán đoán và suy luận.
- + Trẻ tự lựa chọn và quyết định trong các hoạt động.
- + Trẻ chủ động, độc lập thực hiện đến cùng nhiệm vụ được giao hoặc tự chọn.
- + Trẻ được trình bày, nhận xét các kết quả hoạt động của cá nhân hay của nhóm.

Hoạt động học của trẻ chỉ có hiệu quả khi trẻ có hứng thú và tự nguyện tham gia vào các hoạt động một cách tích cực, chủ động, tự giác.

Muốn đổi mới cách học phải đổi mới cách dạy. Cách dạy của giáo viên chỉ đạo cách học của trẻ. Và ngược lại, thói quen học tập của trẻ cũng chịu ảnh hưởng bởi cách dạy của giáo viên.

Trong thực tiễn dạy học, mỗi giáo viên có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau như giảng giải, đàm thoại, trực quan, thực nghiệm, trò chơi...

Trong quá trình dạy học, giáo viên tổ chức nhiều hoạt động học tập. Trẻ tự khám phá những điều mình cần học thông qua các hoạt động học tập tích cực. Bằng hoạt động học tập tích cực, xuất phát từ những tình huống thực tế của cuộc sống, trẻ trực tiếp quan sát, trao đổi, giải quyết vấn đề, từ đó nắm được những kiến thức mới.

* *Phối hợp các phương pháp khi tổ chức các hoạt động của trẻ*

Để phát huy tính tích cực cho trẻ cần phối hợp hợp lý các phương pháp trong quá trình tổ chức các hoạt động của trẻ. Dưới đây là 1 ví dụ về cách phối hợp các phương pháp để giáo viên tham khảo.

Sử dụng hợp lý các phương pháp quan sát, làm mẫu và dùng lời được:

- Để tránh tình trạng giáo viên nói, trẻ ngồi nghe thụ động, ghi nhớ máy móc và làm theo mẫu như hiện nay, giáo viên cần sử dụng phối hợp hợp lý các phương pháp: quan sát, làm mẫu và dùng lời nói. Sử dụng lời nói để bổ sung, minh họa cho phương pháp quan sát và làm mẫu. Bằng lời nói giáo viên có thể giúp trẻ hiểu biết được những đặc điểm mà không nhìn bằng mắt hay sờ bằng tay được. Từ đó trẻ nhận ra được những đặc điểm của đối tượng, kèm theo quan sát và làm mẫu. Đối với trẻ mẫu giáo, nhất mẫu giáo bé và nhỡ, nếu giáo viên chỉ sử dụng phương pháp dùng lời như: giải thích, đàm thoại, đọc kể... mà không được trực tiếp tiếp xúc quan sát đối tượng nhận thức, không được hướng dẫn bằng những thao tác mẫu thì kết quả nhận thức của trẻ sẽ hạn chế và không phát huy được tính tích cực của trẻ.

- Để sử dụng hợp lý các phương pháp quan sát, làm mẫu và dùng lời, giáo viên cần:
 - + Xác định rõ mục đích quan sát, đối tượng nhận thức như: màu sắc, hình dạng, kích thước, mùi vị... của đối tượng.
 - + Đối với trẻ mẫu giáo nhất là trẻ mẫu giáo bé, khả năng nhận thức được trình tự quan sát còn hạn chế. Trong quá trình quan sát, giáo viên phải kết hợp làm mẫu và dùng lời tạo cơ hội cho trẻ dễ dàng khám phá, nhận thức.
 - + Thông qua làm mẫu giáo viên đã minh họa cho trẻ thấy cách làm, làm như thế nào và kết hợp làm mẫu với dùng lời giải thích hoặc gợi mở... tạo môi trường cho trẻ trải nghiệm, sử dụng thiết bị, nguyên vật liệu... giúp trẻ quan sát và mô tả đầy đủ đặc điểm của đối tượng. Vì vậy, giáo viên cần phải kết hợp giải thích và làm mẫu để giúp trẻ quan sát một cách trình tự đối tượng nhận thức. Ví dụ: đối tượng là con vật thì trước hết phải tập trung vào các bộ phận chính (đầu, mình, đuôi), sau đó kể đến các bộ phận chi tiết (màu sắc, hình dạng, kích thước mắt, mũi, cánh, chân...). Đồng thời phát triển ngôn ngữ cho trẻ, thông qua cho trẻ gọi tên, nói các mối quan hệ, mô tả lại đối tượng, diễn đạt trọn câu, trọn ý trong quá trình quan sát.
- Sử dụng phương pháp làm mẫu và dùng lời, giáo viên cần lưu ý:
 - + Lời nói và chỉ dẫn của giáo viên phải ngắn gọn, dễ hiểu, chính xác, giúp trẻ thực hiện thao tác, hành động tự lực và sáng tạo.
 - + Cần đưa các câu hỏi để định hướng các thao tác hành động của trẻ theo mẫu và kèm theo hướng dẫn.
 - + Câu hỏi, lời giải thích phải tạo điều kiện cho trẻ nêu lên nhận xét, mô tả... giáo viên là người gợi mở, dẫn dắt, khêu gợi
 - + Câu hỏi đặt ra giúp trẻ đào sâu và củng cố những cái đã biết, kích thích trẻ suy nghĩ, phân tích, so sánh, phát hiện các vấn đề cần tìm hiểu...
 - + Sử dụng phối hợp các phương pháp quan sát, làm mẫu và dùng lời cần đúng lúc, đúng chỗ giữa việc làm mẫu dùng lời với đưa ra trực quan để kích thích tư duy của trẻ. Ví dụ: với hoạt động khám phá khoa học, trẻ tập phân tích nhận xét: Vì sao cây này tươi tốt, cây kia lại khô héo? Giáo viên có thể giải thích, gợi hỏi dẫn dắt trẻ tìm những dấu hiệu, nguyên nhân và dự đoán kết quả về các đối tượng đã quan sát. Các kĩ năng quan sát này cần được củng cố nhiều lần với nhiều hình thức khác nhau ở mọi lúc, mọi nơi và giờ học có chủ đích.

Khi tiến hành quan sát các đối tượng khác nhau, tùy vào tính chất đặc điểm và cấu trúc của vật mà chọn trình tự cho thích hợp. Ví dụ: Khi quan sát "quả" thì có thể quan sát từ ngoài vào trong, quan sát "con vật" có thể quan sát từ trên xuống dưới...

- + Trong quá trình quan sát phải kết hợp hợp lý lời giải thích và hệ thống câu hỏi phù hợp với trình tự quan sát để dẫn dắt trẻ tri giác đối tượng, phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát và đi đến kết luận về đối tượng quan sát.
- + Căn cứ vào đối tượng quan sát, giáo viên phải sử dụng những loại câu hỏi tương ứng:
 - Câu hỏi ở dạng tổng quát về đối tượng quan sát như: Đây là con gì/ cái gì/ dùng để làm gì/ sống ở đâu/ trồng ở đâu? Những câu hỏi này thường dùng cho trẻ mẫu giáo bé và nhỡ.
 - Câu hỏi ở dạng chi tiết về các bộ phận hoặc đặc điểm của đối tượng quan sát như: "Cháu hãy chỉ và nói các bộ phận của con... hoặc của cây...?". Những câu hỏi này thường dùng cho trẻ mẫu giáo bé và nhỡ.
 - Câu hỏi mang tính chất so sánh các đặc điểm khác nhau của các đối tượng như: "Cháu hãy so sánh những điểm giống (và khác) nhau của con... với con... hoặc của cây... với cây...?". Những câu hỏi này thường dùng cho trẻ mẫu giáo nhỡ và lớn.
- + Câu hỏi phải nhằm giúp trẻ củng cố những cái đã biết, kích thích trẻ suy nghĩ tìm tòi những cái mới. Cụ thể là:
 - Câu hỏi xếp theo trình tự của nhận thức: là câu hỏi dựa trên cơ sở tri giác của trẻ. Ví dụ: Đây là con gì? có những bộ phận nào?... Hoặc là những câu hỏi dựa trên trí nhớ của trẻ. Ví dụ: Hãy kể tên những con vật? Hãy nói các bộ phận của chúng?
 - Câu hỏi tái tạo có nhận thức: là những câu hỏi yêu cầu trẻ trả lời trên cơ sở những hiểu biết nhất định:

Mức độ nhận biết là những câu trả lời tái tạo lại hoàn cảnh sự vật trong điều kiện hoàn cảnh mới hoặc khác đi so với cái cũ. Ví dụ: Kể tên những con vật đẻ trứng (hoặc đẻ con)? Kể tên những con vật hai chân (bốn chân)?

Mức độ hiểu biết. Ví dụ: Chân gà khác chân vịt như thế nào? Tai thỏ khác tai mèo như thế nào?...
 - Câu hỏi sáng tạo có nhận thức: là dựa vào kinh nghiệm và vốn hiểu biết của mình để tìm ra cái mới và thiết lập mối quan hệ giữa các sự vật có

liên quan. Ví dụ: muốn cho hạt nảy mầm nhanh, tốt thì cần phải làm gì? hoặc vì sao ở trên cạn thì cá lại chết?...

- + Giáo viên cần lưu ý khi đặt câu hỏi cho trẻ:
 - Câu hỏi phải ngắn gọn đủ ý.
 - Nội dung câu hỏi vừa sức hiểu của trẻ. Tránh sử dụng những khái niệm mới, từ mới trong câu hỏi.
 - Với một nội dung thì giáo viên có thể đặt nhiều dạng câu hỏi để giúp trẻ mở rộng vốn từ, tập cho trẻ cách diễn đạt để trẻ có thể vận dụng vào các tình huống khác nhau trong thực tế.
 - Câu hỏi cần hướng trẻ phân tích, so sánh phát hiện các vấn đề cần tìm hiểu. Các câu hỏi này thường được đưa ra sau khi trẻ được quan sát, giúp trẻ khái quát những vấn đề cần được lĩnh hội trong quá trình quan sát.
 - Câu hỏi đưa ra phải đa dạng và có nhiều mức độ khác nhau để kích thích mọi trẻ đều trả lời được nhưng ở các mức độ khác nhau.
 - Cũng cần cho trẻ đặt câu hỏi, nêu những vấn đề thắc mắc. Muốn vậy, giáo viên cần tạo ra những tình huống, sau đó hỏi xem trẻ có thắc mắc gì không. Khi giáo viên đặt câu hỏi, cần cho trẻ hiểu được ý chính, tách ra được vấn đề chính và khi trả lời cần đúng trọng tâm câu hỏi.
- Trong quá trình dạy kĩ năng quan sát, việc hướng dẫn mẫu và lời giải thích rất quan trọng. Có hai trường hợp mà giáo viên cần lưu ý:
 - + Thao tác mẫu có kèm theo lời giải thích được sử dụng trong khi dạy từng động tác, yêu cầu làm mẫu rõ ràng, tốc độ vừa phải, có đủ thứ tự các động tác. Lời giải thích hoặc chỉ dẫn phải ngắn gọn, dễ hiểu, chính xác, kết hợp chặt chẽ với động tác mẫu, nhằm hỗ trợ, giúp trẻ thực hiện lần lượt từng thao tác, từng hành động một cách tự lực, sáng tạo.
 - + Thao tác mẫu không kèm theo lời giải thích: thường được sử dụng khi giới thiệu ở bước quan sát tổng thể lần đầu và bước quan sát tổng quát lần cuối. Cũng có thể chọn trẻ làm mẫu, giáo viên diễn giải kèm theo hoặc cô và trẻ cùng làm thao tác đó. Trong quá trình quan sát và kết thúc quan sát, yêu cầu trẻ phải tập trung mọi giác quan như: tay sờ, mắt nhìn, tai nghe... phối hợp hài hoà, hợp lí để tri giác đối tượng quan sát.

Ngoài ví dụ trên, giáo viên có thể có nhiều cách sử dụng phối hợp hợp lí các phương pháp khác nhau nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ. Ví dụ như sử dụng phối hợp hợp lí phương pháp thực hành với phương pháp nêu vấn đề...

Phương pháp dạy học tích cực phù hợp với quy luật của hoạt động học tập. Với đặc điểm tâm lí của trẻ nhỏ, nó phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ phát triển cách học của mình, đặc biệt là phương pháp tự học; phát huy được tinh thần hợp tác và tương trợ lẫn nhau; tôn trọng lẫn nhau, kích thích động cơ bên trong của trẻ, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui hứng thú cho trẻ; tạo cơ hội cho trẻ phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hòa nhập, thích ứng với cuộc sống đồng thời phát triển những phẩm chất cá nhân như tính kiên trì, lòng nhẫn nại, ý thức tập thể. Do đó, phương pháp dạy học tích cực có ý nghĩa to lớn đối với việc phát huy tính tích cực của trẻ, đối với chất lượng và hiệu quả trong dạy học.

Hoạt động 2. Thảo luận nhóm vẽ cách thức tổ chức môi trường giáo dục nhằm phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động nhận thức

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã từng đọc tài liệu về dạy học tích cực, đã từng tổ chức hoạt động nhận thức của học sinh theo hướng dạy học tích cực. Hãy nhớ lại để trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Môi trường hoạt động có ý nghĩa như thế nào đối với phương pháp dạy học tích cực?

– **Môi trường hoạt động nhận thức là:**

– **Tầm quan trọng của môi trường hoạt động nhận thức:**

- Vai trò của góc hoạt động:

Câu 2: Tổ chức bố trí môi trường hoạt động cho trẻ như thế nào để phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động nhận thức?

- Các yếu tố cần tính đến khi xây dựng môi trường hoạt động:

- Các loại môi trường hoạt động và nguyên tắc xây dựng:

- + Môi trường hoạt động trong lớp:

+ Môi trường hoạt động ngoài trời:

Bạn hãy đối chiếu những điều vừa trình bày với những thông tin dưới đây để điều chỉnh nội dung các câu trả lời của mình.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * *Tầm quan trọng của môi trường hoạt động và vai trò của các góc hoạt động trong việc phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động nhận thức:*
- *Bản chất của phương pháp dạy học tích cực là tổ chức cho trẻ hoạt động nhằm tạo điều kiện cho trẻ quan sát, tìm tòi, khám phá, phát hiện những điều mới lạ, hấp dẫn. Mặt khác, để trẻ hoạt động tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động, một trong những nguyên tắc học tập dựa vào người học là cần xuất phát từ trẻ. Muốn vậy, trẻ cần có môi trường phù hợp để: kích thích, gây tò mò, gợi mở những suy nghĩ, tìm tòi khám phá qua các giác quan. Trẻ được tự lựa chọn hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm. Trẻ tham gia tích cực vào hoạt động, có cơ hội cho trẻ bộc lộ khả năng. Môi trường cũng là điều kiện để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục, kích thích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động, hướng dẫn trẻ, làm thỏa mãn những nhu cầu nhận thức của trẻ.*
- *Tổ chức môi trường giáo dục trong trường lớp mầm non theo các góc hoạt động cho trẻ, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được chơi theo ý thích, thúc đẩy trẻ tự học và tự hoạt động tích cực cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ là yếu tố thiết yếu trong hoạt động nhận thức của trẻ.*

Việc tổ chức các góc cho trẻ hoạt động vui chơi, học tập, có tác dụng tốt đối với sự phát triển của trẻ em từ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và là hình thức tổ chức giáo dục thích hợp với đặc điểm tâm sinh lí trẻ nhỏ.

– *Vai trò của các góc hoạt động:*

- + Là nơi trẻ có thể tự hoạt động vui chơi, học tập một mình hoặc trong nhóm nhỏ với những bạn cùng sở thích.
- + Khuyến khích trẻ tự quyết định chọn góc chơi, đồ chơi mà trẻ yêu thích.
- + Giáo dục trẻ học cách chia sẻ, cộng tác chơi cùng với bạn.
- + Góp phần làm cho chế độ sinh hoạt trong ngày linh hoạt mềm dẻo, trẻ bớt cảm giác căng thẳng vì có thể chơi ở góc này hoặc góc khác theo ý thích.
- + Mở rộng hiểu biết cho trẻ về những nền văn hoá khác (qua trưng bày quần áo, đồ chơi, tranh, truyện của các dân tộc).

* *Các loại môi trường hoạt động; nội dung và yêu cầu của từng môi trường hoạt động:*

– *Khi tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động vui chơi – học tập, phải tính đến các yếu tố cụ thể sau:*

- + Thực tế không gian của trường, lớp mẫu giáo.
- + Mục đích tổ chức môi trường giáo dục.
- + Các yếu tố đảm bảo an toàn cho trẻ.
- + Các nhu cầu, sở thích của trẻ.
- + Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi...
- + Môi trường phải đảm bảo tính linh hoạt, mang tính mở, dễ dàng thay đổi theo mục đích giáo dục.

* *Môi trường trong lớp:*

– Các góc hoạt động giúp trẻ chơi – học trong lớp thường là:

- + Góc gia đình (khu vực chơi đóng vai).
- + Góc (khu vực hoạt động) tạo hình.
- + Góc (khu vực) sách, truyện (thư viện).
- + Góc (khu vực chơi) ghép hình, xây dựng và lắp ráp.
- + Góc (khu vực) thiên nhiên (khoa học).
- + Góc (khu vực hoạt động) âm nhạc và vận động.

Giáo viên cần khuyến khích trẻ chơi ở các góc (khu vực) và tham gia chơi với trẻ; không áp đặt trẻ phải chơi theo ý người lớn.

– *Những nguyên tắc bố trí các góc (khu vực hoạt động):*

Khi bố trí các góc hoạt động (khu vực hoạt động) hoặc khu vực chơi, giáo viên cần chú ý thực hiện theo một số nguyên tắc sau:

- + Chia diện tích phòng (sàn nhà) thành các góc hoặc khu vực chơi khác nhau.
- + Bố trí góc chơi (khu vực hoạt động) ồn ào (xây dựng, gia đình) xa góc yên tĩnh (tạo hình, sách truyện).
- + Có ranh giới riêng giữa các góc (khu vực hoạt động) (sử dụng tường, các giá, tủ).
- + Có lối đi lại giữa các góc (khu vực hoạt động) đủ rộng cho trẻ di chuyển.
- + Đặt tên các góc (khu vực hoạt động) để hiểu đối với trẻ.
- + Các khay đựng đồ chơi, học liệu để mở, vừa tầm với của trẻ và để trẻ sử dụng. Đồ dùng, đồ chơi và học liệu sắp xếp phải có mục đích giáo dục, đủ dùng cho trẻ, không nên quá thừa hoặc quá thiếu.
- + Giáo viên bao quát được trẻ chơi ở các góc (khu vực hoạt động). Không bố trí góc quá kín hoặc xa tầm nhìn bao quát của giáo viên.
- + Có góc để cố định như góc tạo hình, góc gia đình, góc thư viện, có góc tạm thời có thể "cất đi" tùy theo chủ đề. Không nhất thiết lúc nào cũng phải bày ra tất cả các góc.
- + Bố trí bàn, ghế, đệm, gối phù hợp với từng góc. Ví dụ, góc thư viện nên trải chiếu hoặc thảm, đệm, gối để trẻ đọc sách xem tranh và có thể nằm thư giãn.
- + Từng thời gian hoặc sau mỗi chủ đề cần thay đổi cách bố trí và hoạt động ở các góc để tạo cảm giác mới lạ hấp dẫn trẻ.
- + Đảm bảo an toàn cho trẻ.

– *Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp:*

- + Bố trí và tổ chức các khu vực hoạt động của trẻ trong trường, lớp mầm non: Tổ chức môi trường hoạt động của trẻ trong trường, lớp mầm non có vai trò quan trọng đối với sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm – xã hội, khả năng thẩm mỹ, sáng tạo của trẻ. Vì vậy, bố trí và tổ chức môi trường cho trẻ chơi và hoạt động cần đảm bảo trên nguyên tắc cho trẻ "chơi mà học" và phải tính đến các yếu tố sau:

- Không gian thực tế của trường.
 - Mục đích tổ chức các hoạt động.
 - Các yếu tố an toàn cho trẻ.
 - Các nhu cầu của trẻ đặc biệt (nếu có).
 - Sự linh hoạt và dễ thay đổi theo mục đích giáo dục theo các chủ đề.
- + Các khu vực hoạt động (góc chơi) bao gồm: góc chơi đóng vai, góc tạo hình, góc thư viện (sách, truyện), góc chơi xây dựng với các hình khối lớn, ghép hình và lắp ráp, góc khám phá khoa học, góc âm nhạc (nghệ thuật).

Tuỳ theo điều kiện của nhóm lớp giáo viên có thể bố trí 3 đến 4 khu vực cố định, các khu vực hoạt động khác có thể bố trí các giá sát tường, linh hoạt và triển khai thành góc khi cần thiết.

- *Một số yêu cầu chung về bố trí các khu vực hoạt động của trẻ:*
- + Cần bố trí các khu vực chơi, hoạt động trong lớp và ngoài trời phù hợp, thuận lợi cho việc sử dụng của cô và trẻ, đảm bảo theo các nguyên tắc đã đề ra trong chương trình.
- + Phòng học đảm bảo sáng sủa, sạch sẽ, nhiều không gian mở. Cửa, lối đi ra vào, hiên, sân được bố trí hợp lý. Trong lớp nên có khu vực thuận tiện cho giáo viên đón trẻ tiếp xúc, gặp gỡ trò chuyện với phụ huynh.
- + Trong phòng nên bố trí bàn, ghế, tủ, kệ, giá thuận tiện, dễ thu dọn khi cần thiết, dành nhiều không gian cho trẻ hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, cả lớp và nghỉ trưa, ăn trưa. Các trang thiết bị, các giá, tủ nên bố trí sao cho dễ dàng di chuyển để làm vách ngăn cho các khu hoạt động riêng biệt phù hợp với tính chất của hoạt động động và tĩnh.
- + Các khu vực hoạt động (góc chơi) cần bố trí thuận lợi cho trẻ được hoạt động theo khả năng, hứng thú, sở thích riêng; khuyến khích trẻ tự chọn nơi chơi, các góc chơi, các khu vực hoạt động và tự quy định chơi cái gì, chơi với ai; tham gia vào trò chơi, hoạt động theo khả năng và theo ý thích như: vẽ, nặn, lắp ráp, làm truyện tranh... phù hợp với triển khai của chủ đề và dễ dàng giao tiếp với các bạn trong nhóm và với các nhóm chơi khác.
- + Trang trí môi trường, bố trí tranh ảnh trong lớp ở các góc hoạt động cần đảm bảo tính thẩm mỹ, mang tính mở, phù hợp với quá trình triển khai các nhánh của chủ đề, luôn tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, kích thích trẻ hoạt động.

- + Các góc cần được trang trí hấp dẫn, thẩm mỹ cùng với tên gọi và hình ảnh phù hợp, giúp trẻ nhận biết góc chơi một cách dễ dàng. Tên các góc cần được viết to theo đúng quy định mẫu chữ, giúp trẻ làm quen với chữ viết, gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ như: “Gia đình của tôi”, “Bé khám phá khoa học”, “Phòng khám đa khoa”, “Công trình xây dựng của chúng tôi...”.
- + Khu vực vệ sinh cần được bố trí gần vòi nước sạch, vệ sinh sạch sẽ, an toàn thuận tiện cho trẻ tự thực hiện vệ sinh cá nhân.
- + Các khu vực chơi còn được bố trí phản ánh văn hoá nơi trẻ sống như các đồ chơi được sử dụng phản ánh những đồ dùng, trang phục của địa phương... Ngoài ra để giúp cho trẻ có những hiểu biết về các nền văn hoá khác, cần bố trí có chỗ thích hợp để trưng bày một số ảnh về trẻ em các dân tộc khác nhau; ảnh cờ, tranh ảnh của các nước...
- *Hướng dẫn và giám sát trẻ chơi ở các khu vực hoạt động (góc chơi):*
 - + Trong thời gian tổ chức cho trẻ chơi, hoạt động ở các góc, phụ thuộc vào kinh nghiệm của trẻ và yêu cầu triển khai của chủ đề, cô có thể tổ chức, triển khai dần dần từ 4 đến 5 khu vực (góc chơi) phù hợp. Không nhất thiết triển khai cùng một lúc với tất cả các góc.
 - + Phù hợp với nội dung chơi, hoạt động ở các góc, cô quan sát, gợi ý, khuyến khích trẻ hợp tác cùng nhau trong nhóm chơi, tạo cơ hội thể hiện mối quan hệ giao tiếp với các khu vực, nhóm chơi khác, mở rộng nội dung chơi phù hợp với chủ đề.
 - + Trong quá trình trẻ chơi, hoạt động ở các góc, cô bao quát và chú ý đến nhu cầu, hứng thú của từng cá nhân, của nhóm chơi, gợi ý luân phiên, điều chỉnh số trẻ trong các nhóm chơi trong các khu vực hoạt động (góc) chơi phù hợp.
 - + Khi tổ chức cho trẻ chơi, hoạt động ở các góc, cô quan tâm, bao quát toàn bộ các khu vực hoạt động của trẻ. Trong đó khu vực chơi đóng vai, chơi xây dựng, lắp ghép, chơi ở góc tạo hình, góc khám phá khoa học được coi như khu vực hoạt động trọng tâm.
 - + Trong quá trình trẻ tham gia vào hoạt động ở các góc, cô theo dõi, quan sát các nhóm chơi, các hoạt động của trẻ để gợi mở, hướng dẫn kịp thời, khuyến khích trẻ thể hiện ý tưởng của mình, mở rộng mối quan hệ qua lại của trẻ giữa các nhóm chơi ở các khu vực hoạt động khác phù hợp với chủ đề chung. Không nên áp đặt, bắt trẻ chơi theo ý của người lớn hay ý của cô giáo. Cô ghi nhật kí về các hoạt động của trẻ, số lần trẻ chơi trong

các khu vực hoạt động để có thể điều chỉnh, luân phiên kịp thời, tránh tình trạng trẻ chơi trong một khu vực hoạt động nào đó quá lâu.

– Các nguồn cung cấp vật liệu:

- + Vận động cha mẹ đóng góp đồ dùng học tập và đồ dùng đã qua sử dụng...
- + Vận động các cửa hàng, nhóm cộng đồng phụ huynh tặng trường, lớp (hộp bìa các tông, vỏ chai lọ nhựa, giấy báo, tạp chí cũ...).
- + Mua ở các trung tâm thiết bị và ở các cửa hàng bách hoá.
- + Cô và trẻ tự tạo và làm.

Những đồ dùng đã qua sử dụng cần được làm vệ sinh sạch sẽ trước khi cho trẻ dùng để chơi.

– *Gợi ý hướng dẫn tổ chức các khu vực hoạt động:*

+ Khu vực chơi đóng vai:

- Khu vực chơi đóng vai là khu vực hoạt động trọng tâm, vì vậy cần bố trí vị trí, không gian thích hợp, đủ để triển khai các góc nhỏ phù hợp với các vai chơi như góc “Căn hộ gia đình”, “Cửa hàng”...

Các khu vực (góc) chơi cần được bố trí sao cho tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ tự do tham gia vào các vai chơi, khuyến khích trẻ suy nghĩ, tưởng tượng và thể hiện vai chơi một cách tích cực phù hợp như: đóng vai làm cha mẹ – con cái, em bé, cô giáo, bác sĩ...

Khi tổ chức, tiến hành cho trẻ chơi trong khu vực này, đồ chơi, đồ dùng cho trẻ hoạt động cần được đưa ra, bổ sung dần, sắp xếp phù hợp với chủ đề chơi, nội dung chơi, tạo cho trẻ sự mới mẻ, hấp dẫn và kích thích khám phá, tìm tòi.

• Bố trí, sắp xếp, vật liệu:

Trang phục được treo trên giá, mắc áo để dễ sử dụng.

Đồ dùng đồ chơi và vật liệu giúp trẻ có thể làm đồ chơi phục vụ cho trò chơi đóng vai “Gia đình” phù hợp với chủ đề.

Đồ dùng, thiết bị phục vụ đóng vai các nghề khác nhau như: “Cô giáo, lớp học” cần có bảng, bàn ghế cô giáo và học sinh, sách vở...

+ Khu vực hoạt động tạo hình:

- Tạo hình là hoạt động nghệ thuật luôn được trẻ ưa thích. Trong khu vực hoạt động này trẻ mong muốn được thể hiện sự sáng tạo, tiếp nhận những cảm xúc tích cực sáng tạo thông qua việc bố trí, tổ chức môi trường, không gian hoạt động thích hợp.

- Vị trí không gian trong lớp dành cho khu vực này nên được bố trí tạo điều kiện cho trẻ trưng bày sản phẩm theo chủ đề. Cô khuyến khích các bạn, bố mẹ xem các sản phẩm hội họa của trẻ được treo trên tường, trưng bày ở các giá trong lớp...
 - Nên bố trí đầy đủ các phương tiện, vật liệu cho trẻ thực hiện hoạt động như vẽ bằng ngón tay, bút màu, bút dạ, tô màu, nặn, xây dựng, cắt, dán, in...
 - Bàn vẽ hay giá vẽ bố trí ở khu vực thoáng, rộng và gần nguồn nước, nên phủ khăn nilon trên các bàn cho trẻ chơi với đất nặn hoặc các vật liệu dễ bôi bẩn.
 - Ở góc này, đồ dùng, phương tiện hoạt động được bày biện sao cho khuyến khích trẻ tự lựa chọn hoạt động theo ý thích, hoạt động theo nhóm gắn với chủ đề và nội dung chơi. Cô giáo không nên áp đặt trẻ làm theo ý của mình hay làm hộ trẻ. Cô bao quát, chỉ hướng dẫn trẻ khi cần thiết.
 - Với lớp mẫu giáo lớn, cô nên gợi ý, khuyến khích trẻ tự làm, tự thực hiện các hoạt động, chia sẻ ý tưởng cùng với các bạn trong nhóm, sử dụng các phương tiện đa dạng theo ý thích của mình, phù hợp với hoạt động, mục đích chơi, phù hợp với nội dung chơi của góc hoạt động và chủ đề chơi.
 - Cô có thể gợi ý để trẻ tự pha màu, tạo màu mới; thực hành với các vật liệu khác nhau có thể dán bằng hồ, hoặc thử nghiệm với những vật liệu cần băng dính; thực hiện các hoạt động vẽ, nặn... để tạo ra các sản phẩm liên quan đến chủ đề (làm đồ chơi về các phương tiện giao thông, về các củ, quả bằng nguyên vật liệu qua sử dụng; làm con rối, làm người máy...) phục vụ cho chủ đề chơi chung của lớp. Cô nên khuyến khích trẻ thực hành, luyện tập một số kĩ năng xã hội ở góc này như: chia sẻ, trò chuyện trao đổi với bạn, với cô về ý tưởng mới khi vẽ, nặn... (kể mình làm về cái gì) hoặc nhận xét sản phẩm của mình, của bạn; thu dọn đồ dùng khi thực hiện xong; chia sẻ đồ dùng với bạn, tự rửa tay khi kết thúc...
- + Khu vực sách, truyện (thư viện):
- Sách, truyện có vai trò quan trọng trong đời sống của trẻ thơ và là một hoạt động thú vị đối với trẻ. Khu vực sách, truyện cần có sự yên tĩnh nên thường được đặt xa những khu vực hoạt động ồn ào, có không gian vừa đủ để bố trí giá sách, cái bàn và một vài ghế để trẻ ngồi xem sách, tranh và thực hiện các hoạt động phù hợp.
 - Các loại sách, những bộ sưu tập (các con vật, các loại cây, các loại hạt, các loại hoa, các loại ô tô hay đồ chơi...), các tạp chí, sách, truyện tranh, tranh ảnh phù hợp với chủ đề được bày trên bàn, trên giá sách, để nhìn

và sử dụng. Trẻ có thể xem các tranh ảnh để đoán, đặt tên hay mô tả về các đồ vật, con vật, đồ chơi trong tranh, hoặc cho trẻ cắt dán để làm truyện tranh; tập kể chuyện sáng tạo qua tranh gắn với chủ đề.

- Với lớp mẫu giáo lớn, cô nên tạo môi trường chữ viết, chữ cái phong phú gắn với các hình ảnh minh họa phù hợp, thay đổi theo chủ đề, giúp trẻ làm quen với “đọc” và làm quen với các chữ cái.

Nên trưng bày sản phẩm, sách tranh do trẻ tự làm, các bộ sưu tập của phụ huynh. Cô nên tạo điều kiện, gợi ý trẻ xem truyện tranh, khuyến khích trẻ tự mô tả, kể lại, trao đổi với nhau về những điều trẻ nhìn thấy trong những sách truyện tranh.

- Ở lớp mẫu giáo lớn, trẻ đã biết cách mở sách, lật từng trang, sử dụng sách truyện, cô chỉ gợi ý khi cần thiết. Cô khuyến khích trẻ cùng “đọc” theo tranh, cùng xem truyện tranh với bạn trao đổi với nhau, hoặc kể cho nhau nghe, kể lại chuyện, mô tả lại những gì trẻ nhìn thấy trong tranh truyện. Cô có thể gợi ý, cách làm sách tranh minh họa về những chuyện kể đã nghe, những hình ảnh gây ấn tượng đối với trẻ. Khuyến khích trẻ tự làm truyện tranh và kể lại truyện... Khuyến khích trẻ học những từ mới rèn luyện kĩ năng giao tiếp, xã hội.

+ Khu vực chơi ghép hình, lắp ráp và xây dựng:

- Hoạt động ở góc này cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội, óc tưởng tượng sáng tạo, phát triển ở trẻ kĩ năng phối hợp tay, mắt; phát triển vận động tinh và các cơ nhỏ, tạo điều kiện có cơ hội luyện tập kĩ năng giao tiếp xã hội.
- Hoạt động ghép hình, lắp ráp và xếp hình, xây dựng... có thể đặt ở chỗ cố định hoặc di động, tùy theo điều kiện phòng, lớp.
- Bố trí có chỗ thoải mái để trẻ có thể chơi xếp hình với các hình khối có kích thước to, nhỏ, các khối sơn màu khác nhau, có không gian cho trẻ làm việc, chơi xây dựng các công trình... với các hình khối bằng gỗ, vỏ hộp giấy, hộp đựng tivi, hộp đựng đài, các khối xốp...
- Bố trí khoảng không gian thích hợp (thảm, chiếu, xếp các bàn lại với nhau) có chỗ cho trẻ chơi với các đồ chơi, đồ vật, hình khối; tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn các chi tiết lắp ráp, xếp hình, theo ý thích. Có không nên để đồ dùng, đồ chơi trên giá cao, kín hoặc xếp chồng lên nhau khó khăn cho sự lựa chọn của trẻ. Không nên đưa tất cả các thứ ra cho trẻ chơi cùng một lúc.
- Cô giáo cần bao quát hướng dẫn trẻ chơi phù hợp với việc triển khai các chủ đề giáo dục và hướng dẫn cách chơi phù hợp với độ tuổi mẫu giáo lớn.

Cô có thể gợi ý cho trẻ tự chọn theo ý thích chơi với ai, chơi gì và cùng chơi với trẻ để hướng dẫn cách chơi khi cần thiết. Với lớp này, cô giáo có thể tổ chức, gợi ý để tạo cho trẻ có các mối quan hệ qua lại với các khu vực chơi phù hợp với chủ đề chơi chung như: mời các gia đình đi tham quan các công trình xây dựng, xưởng lắp ráp ô tô, công viên, sở thú...

- Khuyến khích trẻ tạo ra những sản phẩm, làm đồ chơi phục vụ cho chủ đề chơi chung của lớp. Cô gợi mở và khuyến khích trẻ trong nhóm chơi giao tiếp với các nhóm, khu hoạt động khác, làm nội dung chơi trở nên phong phú hơn. Khi kết thúc trò chơi, cô chú ý hướng dẫn trẻ trong các nhóm chơi biết tự cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- + Khu vực hoạt động khám phá khoa học:
- Trẻ lứa tuổi mẫu giáo rất thích thú khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh, đặc biệt thích chăm sóc cây cối, vật nuôi; thích thú theo dõi, quan sát sự lớn lên của chúng; học cách bảo vệ chăm sóc môi trường xung quanh. Trẻ em tham gia hoạt động ở khu vực này các kỹ năng về nhận thức, vận động tinh, kỹ năng giao tiếp xã hội... được luyện tập, củng cố và trở nên bền vững hơn.
 - Bố trí ở một góc trong lớp hoặc tốt nhất ở một góc ngoài hiên lớp học những cây cảnh, các loại hạt giống, quả, rau, hoa, có chậu để gieo hạt, quan sát sự nảy mầm và lớn lên của cây; lọ nước cho trẻ quan sát rễ cây; bể cá cảnh, thức ăn của cá, các dụng cụ chăm sóc cây cối như bình tưới nước... để trồng và theo dõi sự nảy mầm, một số cây cảnh, cây rau quen thuộc để trẻ được chăm sóc và quan sát sự lớn lên, thay đổi của chúng và thực hành chăm sóc cây cối.
 - Tùy theo nội dung của chủ đề và điều kiện của lớp, cô giúp trẻ hướng lựa chọn nội dung chơi ở khu vực này cho thích hợp. Cô nên chú ý, lên kế hoạch và có những gợi ý để có thể luân phiên cho trẻ chơi trong khu vực này ở các ngày trong tuần.
- + Khu vực hoạt động âm nhạc:
- Âm nhạc là một hoạt động vui vẻ, giải trí và là một hình thức hoạt động có tính nghệ thuật, sáng tạo được trẻ yêu thích, thích hợp với trẻ ở lứa tuổi mầm non. Vì vậy, góc âm nhạc được bố trí và tổ chức môi trường hợp lý, thuận tiện sẽ khuyến khích và tạo nhiều cơ hội cho trẻ được hoạt động tích cực, trải nghiệm những cảm xúc tích cực, vui tươi qua các giai điệu, lời ca, trò chơi âm nhạc, đóng kịch.

- Khu vực hoạt động này cần có khoảng không gian và đặt xa các góc khác. Có thể bố trí chỗ cho một sân khấu nhỏ để biểu diễn văn nghệ hoặc chơi đồng kịch rối.

* *Tổ chức môi trường hoạt động ngoài trời:*

- Môi trường bên ngoài lớp học rất tốt đối với sức khỏe và việc học tập, vui chơi của trẻ. Chơi ngoài trời tạo cho trẻ nhiều cơ hội vận động toàn thân, phát triển kỹ năng vận động thô như đi, chạy, nhảy, leo trèo, thăng bằng, sức mạnh, phối hợp các giác quan và tiếp nhận cảm giác.

- Hoạt động ngoài trời rất đa dạng và có thể thực hiện ở các khu vực khác nhau:

- + Khu vực cây bóng mát, góc thiên nhiên, bãi cỏ: Khu vực này cần có ghế cho trẻ ngồi nghỉ, nghe kể chuyện... các nhà chòi, nhà lợp lá, nhà búp bê, nhà chơi với bóng tạo điều kiện khuyến khích trẻ trò chuyện với nhau, ôn lại những bài hát, điệu múa đã học, chơi các trò chơi vận động... tạo cảm xúc vui vẻ, thư giãn, thoải mái, tiếp xúc với không khí trong lành, chăm sóc cây cối, con vật..

Ở khu vực này, cô nên khuyến khích luân phiên các nhóm trẻ cùng được tham gia vào các hoạt động chăm sóc ở góc thiên nhiên, tạo cơ hội cho trẻ được thể nghiệm các cảm xúc của mình.

- + Khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời: Dụng cụ leo trèo: cầu trượt, đu quay, thăng bằng... có địa hình nhấp nhô cho trẻ đi, leo trèo. Cô khuyến khích trẻ hợp tác với nhau, thay phiên nhau chơi với các thiết bị. Những hoạt động này khuyến khích phát triển kỹ năng vận động thô của cơ bắp, các tố chất nhanh, mạnh, khéo léo, thăng bằng, phối hợp nhịp nhàng tay mắt...

- + Khu vực chơi với cát, nước và các vật liệu thiên nhiên: hố cát, bể nước và các vật liệu như xéng, chai lọ, rổ, thìa bát, cân, phẩm màu, khuôn, xốp... ở khu vực này, cô cần tạo điều kiện cho trẻ được đo lường với nước, thể nghiệm vật chìm – nổi, khô – ướt, nặng – nhẹ... xây lâu đài bằng cát, đào xói, vẽ ngón tay trên cát, in dấu, tạo sản phẩm bằng khuôn...

Khi chơi ngoài trời, giáo viên chỉ nên giới thiệu các khu chơi và ý tưởng chung, sau đó để trẻ tùy ý lựa chọn trò chơi, địa điểm chơi và cách chơi. Cô gợi ý lựa chọn các trò chơi, tổ chức các hoạt động ngoài trời gắn với nội dung triển khai trong ngày và chủ đề. Cô cần bao quát, quan sát trẻ chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ.

III. CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

1. Bạn hãy cho biết phương pháp dạy – học tích cực trong giáo dục mầm non được hiểu như thế nào? Để áp dụng tốt phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non giáo viên cần phải làm gì?
2. Vì sao, phương pháp dạy học tích cực lại coi trọng việc tăng cường tổ chức các hoạt động cũng như việc tổ chức môi trường hoạt động của trẻ?
3. Trên thực tế bạn đã sử dụng phương pháp dạy học tích cực như thế nào? Học viên dựa vào phần thông tin phản hồi để trả lời.

Nội dung 3

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC
VÀO THỰC HIỆN NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC
CHO TRẺ MẦM NON

I. MỤC TIÊU

- Về kiến thức:
 - Trình bày được những phương pháp học tập tích cực trong các nội dung phát triển nhận thức cho trẻ mầm non.
 - Xác định được những nguyên tắc xây dựng các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ lứa tuổi mầm non.
 - Lựa chọn được các nội dung giáo dục phù hợp vào các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo từng độ tuổi.
- Về kĩ năng: Thiết kế được các hoạt động thực hiện các nội dung phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo độ tuổi.
- Về thái độ: Tích cực, chủ động, có ý thức nghiêm túc để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

Hoạt động 1. Tìm hiểu việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức, xây dựng hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ nhà trẻ.

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã đọc, nghiên cứu tài liệu về dạy học tích cực trong phát triển nhận thức trẻ nhà trẻ hoặc đã vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển nhận thức cho trẻ nhà trẻ. Bạn nhớ lại và viết ra bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Nêu một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực trong phát triển nhận thức cho trẻ nhà trẻ.

– Các phương pháp dạy học tích cực:

– Các hình thức tổ chức dạy học tích cực:

Câu 2: Xây dựng hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ nhà trẻ. (Bạn nêu một vài ví dụ để trả lời câu hỏi).

* *Hoạt động 1:*

– Mục đích:

– Chuẩn bị:

– Tiến hành:

* *Hoạt động 2:*

– Mục đích:

– Chuẩn bị:

– Tiến hành:

Bạn đối chiếu những điều vừa viết ra với những thông tin dưới đây để hoàn thiện nội dung các câu trả lời của mình.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

* *Phương pháp dạy học tích cực:*

– Phương pháp thực hành: Cho trẻ chơi, hoạt động với đồ vật.

– Phương pháp quan sát: Cho trẻ quan sát vật thật, đồ chơi, tranh ảnh... kết hợp với lời nói, cử chỉ hướng dẫn của cô.

- Phương pháp dùng lời nói:
- + Trò chuyện kích thích, gợi mở suy nghĩ của trẻ.
- + Giải thích cung cấp cho trẻ các thông tin thích hợp khi cần thiết.
- * *Hình thức tổ chức dạy học tích cực:*
 Các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ được tiến hành dưới hình thức:
 - Chơi – tập có chủ định – theo định hướng của người lớn (Bài tập luyện tập, trò chơi...).
 - Chơi tự do.
 - Dạo chơi ngoài trời.
 - Tận dụng cơ hội, tình huống trong các hoạt động hằng ngày.
- * *Gợi ý xây dựng hoạt động giáo dục, phát triển nhận thức có ứng dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ*
Nội dung 1: Bé chọn hoa nào? (Chọn hoa to – hoa nhỏ; trẻ 24 – 36 tháng)
Mục đích:
 - Trẻ nhận biết tên gọi hoa hồng, bông hoa to, bông hoa nhỏ.
 - Chọn được bông hoa to – bông hoa nhỏ.
 - Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa. Biết hoa dùng để trang trí.*Chuẩn bị:*
 - 2 bông hoa hồng trong đó có 1 bông hoa to và 1 bông hoa nhỏ.
 - Một số bông hoa đủ cho mỗi trẻ tham gia có 1 bông hoa to và 1 bông hoa nhỏ.
 - Một số lọ hoa được bày xung quanh lớp*Tiến hành:*
 - Hoạt động 1: Tham quan vườn hoa.
 - + Giáo viên cùng trẻ vừa làm đàn bướm bay đi tìm hoa vừa đọc bài thơ “Hoa nở”.
 - + Giáo viên dẫn trẻ đến vườn hoa và nói: Ôi, vườn hoa nó đẹp quá, thơm quá. Thế các bạn bướm có biết trong vườn hoa có những hoa gì không? (hoa hồng, hoa cúc, hoa huệ...) Bây giờ cô cùng các bạn bướm xem bông hoa hồng nhé.

- Hoạt động 2: Nhận biết tên gọi hoa hồng – bông hoa to, bông hoa nhỏ.
- + Giáo viên để 2 bông hoa hồng đã chuẩn bị ra trước mặt trẻ và hỏi:
 - Đây là bông hoa gì? (hoa hồng)
 - Đây là cái gì? (Chỉ cánh hoa, nhụy, cành).
- + Giáo viên hướng trẻ chú ý vào 2 bông hoa rồi chỉ vào bông hoa to và hỏi:
 - Bông hoa này như thế nào? (Bông hoa này to)
 - Thế còn bông hoa này thì sao nhỉ? (Bông hoa này nhỏ?)
 - Giáo viên yêu cầu trẻ chỉ bông hoa to /bông hoa nhỏ.
- Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”.
- + Chia số trẻ tham gia chơi thành 2 đội.
- + Để những bông hoa đã chuẩn bị vào khay ở trên bàn trước mặt trẻ hoặc dính lên trên bảng.
- + Yêu cầu trẻ chọn bông hoa to hoặc nhỏ theo hiệu lệnh của giáo viên: Nghe hiệu lệnh, mỗi đội có 1 bạn chạy lên chọn hoa. Đội nào có nhiều bạn chọn đúng và nhanh thì đội đó thắng cuộc.

Nội dung 2: Nhận biết rau bắp cải, su hào, cà chua (trẻ 24 – 36 tháng)

Mục đích:

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại rau: bắp cải, su hào, cà chua.
- Biết được một số đặc điểm và tác dụng của các loại rau.
- Biết ăn nhiều loại rau, quả để giúp cơ thể khỏe mạnh, thông minh, học giỏi.

Chuẩn bị:

- Các loại rau: bắp cải, su hào, cà chua...
- Gánh rau, ô roa để tưới rau, mô hình vườn rau thật.
- Máy tính, máy chiếu.
- Đàn nhạc bài: Bắp cải xanh.

Tiến hành:

- Hoạt động 1: Quan sát gánh rau.
- + Giáo viên đóng vai bà gánh rau đi bán (gánh gánh, gồng gồng...), cho trẻ đến xem gánh rau của bà.
- + Giáo viên hỏi: “Con có biết bà bán rau gì đây không?”, cho trẻ sờ, cầm thú xem có nặng không?

– Hoạt động 2: Nhận biết rau su hào, bắp cải, cà chua.

+ Củ su hào:

- Giáo viên cho trẻ đến xem gánh rau của bà và hỏi: “Các con xem bà có những loại rau gì đây? Đây là củ gì?”.
- Trẻ trả lời. Giáo viên giải thích: Rau su hào là loại rau ăn củ.
- Cô cắt lá ra và hỏi trẻ: “Cái gì đây? Lá có màu gì? Muốn ăn rau su hào thì cần phải làm gì? Cô gọt vỏ su hào, vỏ có ăn được không? Phần nào ăn được? (cho trẻ chỉ). Ở trường, các con đã được ăn rau su hào, su hào được các cô chế biến món gì? Ăn con thấy thế nào?”.
- Giáo viên giới thiệu tiếp: Su hào nấu được nhiều món, xào với thịt hay nấu canh ăn rất ngon.

+ Rau bắp cải:

- Giáo viên nêu vấn đề: Các con cùng lắng nghe câu đố và đoán xem đó là rau gì nhé.

*“Cũng gọi là bắp
Lá xấp vòng quanh
Lá ngoài thì xanh
Lá trong thì trắng
Đó là rau gì?”*

- Cô cho trẻ đến xem gánh rau của bà.

- Cô có thể hỏi trẻ các câu hỏi:

Rau gì đây?

Đây là cái gì? (chỉ vào lá bắp cải để hỏi)

Lá bắp cải như thế nào? (Lá tròn, được sắp vòng quanh)

Lá phía ngoài như thế nào? (Màu xanh vì lá ngoài là lá già)

Lá bên trong có màu gì? (Cô lấy dao tách lá bắp cải và hỏi trẻ)

Bắp cải là loại rau ăn gì các con có biết không? (Ăn lá)

Các con có biết bắp cải non nằm ở đâu không? (Cô bỏ đôi bắp cải cho trẻ chỉ bắp cải non)

Cô gửi bắp cải này xuống bếp để các bác nhà bếp nấu canh cho các con ăn nhé.

- + Quả cà chua:
- Cô cho trẻ quan sát quả cà chua và hỏi trẻ:
 - Đây là quả gì?
 - Quả cà chua chín có màu gì?
 - Cà chua chưa chín có màu gì?
- Cô cầm quả cà chua lên, chỉ vào cuống và hỏi trẻ: “Cái gì đây?”.
- Cô cho trẻ sờ vỏ và hỏi: “Con thấy vỏ cà chua như thế nào?”.
- Cô giải thích: Cà chua là loại rau ăn quả, có nhiều vitamin, các con ăn nhiều da sẽ mịn hồng, xinh tươi...
- + Củng cố:
- Hôm nay các con đã được xem những loại rau gì của bà? (Bắp cải, su hào, cà chua).
- Cô hỏi trẻ một số câu hỏi để củng cố kiến thức.
- Giáo viên chốt ý: Bắp cải là loại rau ăn lá, su hào là loại rau ăn củ, cà chua là loại rau ăn quả, tuy mỗi loại rau có đặc điểm bên ngoài khác nhau nhưng chúng đều giống nhau là cung cấp vitamin cho cơ thể, ăn vào rất tốt cho sức khỏe của chúng ta.
- Hoạt động 3: Hoạt động mở rộng.
- + Giáo viên nêu vấn đề: Ngoài các loại rau mà cô vừa cho các con xem các con còn biết những loại rau nào khác?
- + Giáo viên cho trẻ xem các loại rau trên màn hình và yêu cầu trẻ trả lời: “Để có nhiều rau ăn các con hãy nói xem chúng mình phải làm gì?”.
- + Cho trẻ ra vườn cùng cô tưới rau...

Nội dung 3: Các con vật bé yêu thích (trẻ 24 – 36 tháng)

Mục đích: Trẻ nhận biết tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của con gà trống, gà mái, con vịt và ích lợi của chúng.

Chuẩn bị:

- Một vài con vật quen thuộc với trẻ như: 1 con gà trống, 1 con gà mái và 1 con vịt nhốt trong chuồng.
- Đồ chơi về các con vật trên.
- Hoạt động: Tìm hiểu các con vật quen thuộc.

- + Cho trẻ quan sát lần lượt con gà trống, gà mái, con vịt rồi hỏi trẻ các câu hỏi: “Con gì đây?”, “Nó kêu như thế nào?”, “Cái gì đây?”, “Con gì có mào đỏ?”, “Con vịt có mào đỏ không?”, “Con gà có bơi ở dưới nước không?”.
- + Cô đặt các câu hỏi tiếp rồi yêu cầu trẻ trả lời: “Gà trống gáy như thế nào? Gà trống hay gà mái có mào đỏ?”... Khuyến khích trẻ trả lời để nhận ra tên gọi và một số đặc điểm của các con vật như:
 - Gà trống gáy ò ó o... o, có mào đỏ, mỏ gà nhỏ, nhọn để mổ thóc. Chân gà có móng sắc, nhọn...
 - Gà mái kêu cục tác, cục tác, mỏ gà nhỏ, nhọn để mổ thức ăn, gà mái đẻ quả trứng tròn...
 - Con vịt kêu cạc... cạc... không có mào đỏ, mỏ vịt to, chân vịt có màng để bơi dưới nước.
- Cô cũng có thể hỏi trẻ các câu hỏi: “Con gì đấy? Kêu thế nào? Con gà gì đẻ trứng? Gà trống gáy thế nào? Gà mái khi đẻ trứng xong kêu thế nào?”
- Chơi trò chơi:
 - + Làm gà trống vỗ cánh và gáy ò ó o o.
 - + Làm những chú vịt đi lại lạch bạch, lạch bạch và kêu cạc cạc.
 - + Cho gà, vịt ăn.

Hoạt động 2. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức, xây dựng hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo.

1. NHIỆM VỤ

Bạn đã đọc, nghiên cứu tài liệu về dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo hoặc đã từng tổ chức hoạt động nhằm phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mẫu giáo. Bạn hãy nhớ lại và viết ra bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Nêu một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực trong phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo.

- Các phương pháp dạy học tích cực:

- Các hình thức tổ chức dạy học tích cực:

Câu 2: Xây dựng hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mẫu giáo (Bạn nêu một vài ví dụ để trả lời).

- Chủ đề:

- Mạng nội dung:

- Mạng hoạt động:

Hãy đối chiếu những điều vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung các câu trả lời của bạn.

2. THÔNG TIN PHẢN HỒI

* *Phương pháp dạy học tích cực:*

- Phương pháp thực hành: Cho trẻ chơi, sử dụng tình huống thực tế,
- Phương pháp quan sát: Cho trẻ quan sát vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, hiện tượng... kết hợp với lời nói, cử chỉ hướng dẫn.
- Phương pháp dùng lời nói:
 - + Trò chuyện kích thích, gợi mở suy nghĩ của trẻ.
 - + Giải thích cung cấp cho trẻ các thông tin thích hợp khi cần thiết.
- Thí nghiệm, thử nghiệm.
- Phương pháp được sử dụng phối kết hợp với nhau một cách thích hợp trong các tình huống cụ thể.
- Coi trọng quá trình hoạt động của trẻ (hoạt động cá nhân và theo nhóm) – dành thời gian cho trẻ chơi (trẻ nhỏ học chủ yếu qua chơi), hoạt động, trải nghiệm để tìm tòi, khám phá: Quan sát, so sánh, phân loại, phỏng đoán, suy luận...

* *Hình thức tổ chức dạy học tích cực:*

- Các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ được tiến hành dưới hình thức:
 - + Hoạt động học có chủ đích.
 - + Hoạt động chơi.
 - + Hoạt động theo ý thích của trẻ.
 - + Hoạt động ngoài trời, tham quan...

- Các hoạt động phát triển nhận thức được tiến hành trong các chủ đề thích hợp đối với từng độ tuổi.
- Nội dung giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ được tích hợp trong các hoạt động giáo dục phát triển thể chất, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ một cách thích hợp.
- * *Gợi ý xây dựng một số hoạt động giáo dục phát triển nhận thức có ứng dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo:*

Gợi ý triển khai chủ đề nhánh:

ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

(Lĩnh vực phát triển nhận thức – Mẫu giáo nhỏ):

- a) Nội dung giáo dục nhận thức về đồ dùng trong gia đình
 - Đồ gỗ: giường, tủ, bàn, ghế.
 - Đồ điện: bàn là, ấm đun nước.
 - Đồ dùng ở bếp: nồi, chảo, bát, đĩa, thìa.
 - Phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn: xe máy, xe đạp, ti vi, đài.
 - Đồ dùng cá nhân: quần áo, giày dép, khăn mặt.
- b) Các hoạt động nhận thức về đồ dùng trong gia đình
 - Khám phá khoa học:
 - + Khám phá âm thanh qua chất liệu đồ dùng nhà bếp: Tạo bộ gõ: trống, xèng, lục lạc... từ nồi, vung, muống, li, đĩa, gạo...
 - + Thí nghiệm phơi quần áo ngoài nắng và trong nhà, với các chất liệu vải khác nhau...
 - + Trò chơi tạo bong bóng xà phòng.
 - + Cách bảo quản những đôi tất, cách phơi, gấp quần áo...
 - + Phân loại đồ dùng trong gia đình.
 - + Trò chuyện về các loại đồ dùng có trong gia đình bé.
 - + Trò chơi: “Trộn lẫn và xếp theo bộ” Nồi nào vung ấy, hộp nào nắp ấy...
Chơi chọn đồ dùng theo: chất liệu, chức năng, kích thước, hoa văn...
 - + Làm bộ sưu tập theo các mẫu quảng cáo.
 - Làm quen với toán:
 - + Chơi xếp chồng/hoặc lồng bộ nồi, đĩa, bát vào nhau từ lớn đến bé.
 - + Chơi in dấu giày, dép. Tìm đôi cho giày, dép, tất.

+ Đếm các đồ dùng trong gia đình.

+ Đánh số cho giày, dép.

Một số ví dụ:

– Hoạt động 1: Tìm hiểu đồ dùng trong gia đình của bé (mẫu giáo nhỏ).

Mục đích:

+ Trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng của một số đồ dùng gia đình.

+ Biết giữ gìn và bảo vệ đồ dùng trong gia đình.

Chuẩn bị: Một số đồ dùng gia đình bằng vật thật; Mỗi trẻ 1 – 2 tranh lô tô về đồ dùng gia đình: quần áo, đồ dùng để ăn uống và đồ dùng để nấu.

Tiến hành:

+ Cho trẻ tiếp xúc, quan sát, trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình bằng vật thật đã chuẩn bị:

- Đây là cái gì?
- Nó để ở đâu?
- Dùng để làm gì?
- Làm bằng chất liệu gì?
- Giữ gìn, bảo vệ?

+ Cho trẻ lên chọn tranh vẽ những đồ dùng ở gia đình trẻ cô và kể với cô.
Ví dụ:

- Nhà cháu có giường để nằm; Bàn, ghế để anh chị ngồi học...
- Giường, bàn, ghế làm bằng gỗ.
- Nồi, chảo để nấu cơm, nấu thức ăn...
- Bát, đĩa, thìa để ăn cơm.
- Cốc để uống nước...

+ Cho trẻ tô màu đồ dùng gia đình (mỗi trẻ tô màu từ 2 – 3 đồ dùng). Sau khi tô xong cho trẻ nói tên đồ dùng và màu sắc, công dụng của đồ vật vừa tô.

– Hoạt động 2: Nhận biết hình tròn, vuông, tam giác (mẫu giáo bé).

Mục đích: Gọi được tên và nêu đặc điểm của các hình (tròn, vuông, tam giác).

Chuẩn bị: Các hình vuông, tròn, tam giác bằng bìa có màu sắc, kích thước khác nhau đủ cho mỗi trẻ 1 hình.

Tiến hành:

+ Nhận biết hình vuông:

- Cô giơ hình vuông và đặt các câu hỏi để khuyến khích trẻ gọi tên và nêu màu sắc của hình đó: Đây là hình gì? Hình có màu gì?
- Phát cho mỗi trẻ một hình vuông, cho trẻ sờ theo đường bao quanh của hình vuông, sau đó giới thiệu “đây là hình vuông”
- Cho trẻ quan sát hình và yêu cầu trẻ giơ hình và nhắc lại “hình vuông”.
- Cho trẻ sờ lại đường bao hình vuông và chỉ cho trẻ các cạnh của hình vuông. Yêu cầu trẻ đếm số cạnh. Hỏi trẻ: Hình vuông có mấy cạnh? Cho cả lớp nhắc lại “hình vuông có 4 cạnh”.
- Hướng dẫn trẻ gấp đôi hình vuông lại để so sánh 2 cạnh đối diện và hỏi trẻ: Các cạnh như thế nào? Có bằng nhau không? (bằng nhau, giống nhau)
- Cô giới thiệu “Bốn cạnh của hình vuông đều bằng nhau” và hỏi trẻ và cho trẻ nhắc lại.

+ Nhận biết hình tròn:

- Tương tự như trên cô giơ hình tròn và đặt các câu hỏi để khuyến khích trẻ gọi tên và nêu màu sắc của hình đó: Đây là hình gì? Hình có màu gì?
- Phát cho mỗi trẻ một hình tròn và cho trẻ sờ lại đường bao hình tròn. Cô giới thiệu “Đây là hình tròn.”, “Đường bao hình tròn là đường cong khép kín.”
- Cho trẻ quan sát hình và yêu cầu trẻ giơ hình và nhắc lại “Hình tròn”.

+ Nhận biết hình tam giác:

- Tương tự như trên cô giơ hình tam giác và đặt các câu hỏi để khuyến khích trẻ gọi tên và nêu màu sắc của hình đó: Đây là hình gì? Hình có màu gì?
- Phát cho mỗi trẻ một hình tam giác và cho trẻ sờ theo đường bao quanh của hình tam giác, sau đó giới thiệu “Đây là hình tam giác”.
- Cho trẻ quan sát hình và yêu cầu trẻ giơ hình và nhắc lại “Hình tam giác”.
- Cho trẻ sờ đường bao hình tam giác và chỉ cho trẻ các cạnh của hình tam giác. Yêu cầu trẻ đếm số cạnh. Cho cả lớp nhắc lại “Hình tam giác có 3 cạnh”.

+ Chơi trò chơi “Về đúng nhà”:

Mục đích: Luyện tập để trẻ nhận ra đúng các hình.

Chuẩn bị: Mỗi trẻ một hình (tròn hoặc vuông hoặc tam giác). Cô vẽ những hình tròn, vuông, tam giác to trên sàn nhà.

Tiến hành:

- + Cô nói “Hình tròn”. Trẻ có hình tròn trong tay chạy về đứng đúng trong vòng tròn đã vẽ trên sàn nhà, vừa chạy vừa nói: “Hình tròn”. Tương tự như vậy với hình vuông, tam giác.

- Hoạt động 3: Tìm hiểu về con mèo. (Mẫu giáo nhỏ)

Mục đích:

- + Trẻ biết tên và đặc điểm đặc trưng của con mèo (chân, lông, thức ăn, vận động, ích lợi, môi trường sống của con mèo).
- + Phát triển khả năng chú ý và ghi nhớ có chủ định.
- + Phát triển ngôn ngữ mạch lạc và diễn đạt đủ câu, rõ ý.
- + Nhận biết và giải thích được một số mối quan hệ đơn giản của con mèo qua các hoạt động (vận động, thức ăn, môi trường sống).
- + Trẻ có tình cảm yêu quý con mèo.
- + Trẻ có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật: cho ăn, không trêu chọc, vuốt ve, yêu quý con vật.
- + Trẻ biết hợp tác, chia sẻ với bạn.

Chuẩn bị:

- + Một con mèo thật.
- + Video về hoạt động của con mèo.
- + Ảnh về các hoạt động của con mèo.
- + Ảnh về các loại mèo.
- + Dấu chân của các con vật: con gà, con mèo, con chó.
- + Nhạc các bài hát: “Gà trống, mèo con và cún con”, “Chú mèo con”, “Mèo ra bờ sông”.
- + Thức ăn của các con vật: cỏ, thóc, cá.

Tiến hành:

- + Gây hứng thú– Chơi trò chơi: “Tìm dấu chân của các con vật”.
- Trẻ lắng nghe lời bài hát khi nghe đến con vật nào thì nhanh chân tìm và đứng đúng vào dấu chân của con vật đó.

- Giáo viên giới thiệu: Hôm trước các con đã được tìm hiểu về một số con vật sống trong gia đình rồi. Hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu thêm về một con vật nữa nhé!
- + Khám phá về con mèo:
 - Cho trẻ quan sát mèo thật và hỏi:
 - Con gì đây?
 - Ai muốn nói về con mèo?
 - Cô đố các con biết con mèo biết làm những gì?
 - Vì sao con mèo có thể trèo cây?
 - Sau khi trẻ trả lời, cô chốt ý, giải thích: Bởi vì chân mèo có móng vuốt rất sắc, vì thế để tránh không bị mèo cào thì các con phải làm gì?
 - Yêu cầu trẻ trả lời tiếp:
 - Ngoài trèo cây, thì mèo còn biết làm gì nữa? (bắt chuột)
 - Tại sao mèo đi lại rất nhẹ nhàng không?
 - Trẻ suy nghĩ, trả lời. Giáo viên giải thích: Vì dưới bàn chân của mèo có một lớp đệm thịt, chính vì vậy khi mèo di chuyển thì không phát ra âm thanh.
 - Cô hỏi tiếp:
 - Làm thế nào mà bạn mèo lại nghe được tiếng kêu của chuột nhỉ?
 - Khi vuốt con mèo các cháu thấy thế nào? (Lông mèo có màu gì? Như thế nào?)
 - Làm thế nào để mèo bắt được chuột?
- + Hoạt động trải nghiệm:
 - Giáo viên hỏi: Không biết chú mèo thích ăn món gì? (cá)
 - Giáo viên nhận xét, chuyển tiếp: Chúng mình cùng tạm biệt mèo con để bạn về với mẹ. (Cô cất mèo thật đi).
- ⇒ Giáo dục: Cho trẻ hát “Vì sao mèo rửa mặt”.
- + Xem băng hình: Quan sát hoạt động của mèo:
 - Giáo viên dẫn dắt: Bây giờ cô và các con cùng quan sát xem chú mèo biết làm những gì nhé:
 - Nhà bạn nào nuôi mèo?
 - Ai muốn nói về con mèo nhà mình cho cô và các bạn cùng nghe?

Tại sao mọi người lại nuôi con mèo trong gia đình?

Nuôi mèo để làm gì?

Bạn nào biết cách chăm sóc các chú mèo?

+ Xem băng hình: Hoạt động của con mèo.

⇒ Giáo dục: Trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ các con vật nuôi.

• Giáo viên dẫn dắt: Cô còn có những chú mèo nữa cũng rất đáng yêu đấy, lớp mình cùng cô xem tranh về các chú mèo nhé!

+ Chơi trò chơi “Ai nhanh nhất?”.

• Giáo viên phổ biến cách chơi: “Các con sẽ chia thành ba đội. Cô có rất nhiều hình ảnh về các chú mèo, nhiệm vụ của hai đội là tìm và gắn thật nhanh những hình ảnh về hoạt động của các chú mèo. Đội nào gắn được nhiều hình ảnh hơn thì đội đó là đội chiến thắng.”

• Cô nhận xét sau khi chơi.

• Kết thúc: Cả lớp hát bài “Chú mèo con”.

– Hoạt động 4: Khám phá hoa hồng. (Mẫu giáo lớn)

Mục đích:

+ Trẻ biết đặc điểm cấu tạo, môi trường sống của hoa hồng.

+ Biết ý nghĩa của hoa hồng.

+ Rèn luyện khả năng chú ý, óc phán đoán khi quan sát bông hoa hồng và nhận xét thí nghiệm hoa hồng hút nước, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, mở rộng vốn từ qua mô tả các bộ phận của cây, tư duy logic khi sắp xếp đúng trình tự bông hoa hồng nở.

+ Hoạt động tích cực, hứng thú, yêu quý và chăm sóc hoa, biết thể hiện tình cảm với những người mình yêu quý.

Chuẩn bị:

+ 3 lọ hoa hồng có các màu sắc ở các giai đoạn khác nhau; nụ, hé nở, nở to, 1 lọ hoa hồng bạch cắm vào nước pha phẩm màu trước đó một ngày, kính lúp.

+ Sưu tầm tranh hoa hồng ở các giai đoạn khác nhau (nụ, búp, hé nở, nở to...)

+ Máy tính, thiết kế powerpoint.

+ Bài hát “Bông hồng tặng mẹ và cô, câu đố về hoa hồng”.

Tiến hành:

+ Gây hứng thú, giao nhiệm vụ:

- Cô đọc câu đố về hoa hồng và yêu cầu trẻ trả lời:

Cây gì mọc ở trước nhà

Thân hình nhỏ nhỏ rất là nhiều gai

Hương thơm toả ngát sớm mai

Trắng, hồng, nhưng đó là loài hoa chi?

Các con đã biết gì về hoa hồng?

Hoa hồng có bao nhiêu cánh?

Làm như thế nào để đếm được chính xác cánh hoa hồng?

Làm thế nào để không bị gai hồng đâm vào tay?

- Chia trẻ thành 3 nhóm quan sát hoa hồng.

+ Khám phá các đặc điểm của hoa hồng:

- Cô cho trẻ ngửi, sờ vào cánh hoa, lá, ngửi mùi hương, đặt các câu hỏi để trẻ nhận xét về màu sắc, hình dạng, cấu tạo của hoa...

- Cho trẻ quan sát nhận xét thí nghiệm hoa hồng cắm trong nước pha màu tím và hỏi:

Bông hoa có gì thay đổi so với ngày hôm trước? Vì sao hoa hồng nở được? Nó hút nước bằng cách nào? Hãy cùng quan sát điều gì đã xảy ra phía trong cành hoa (Cho trẻ bóc một chút vỏ ngoài của cành hoa, quan sát bằng kính lúp cho rõ, nêu nhận xét)

Giáo viên nêu vấn đề: Nước ở cốc màu tím, phía trong cành hoa cũng có màu tím, hiện tượng này chứng tỏ điều gì?

- Cô giải thích: Nước màu tím trong cốc được cành hút lên, phía trong cành cây là rất nhiều chiếc ống nhỏ li ti, chúng làm nhiệm vụ vận chuyển nước đưa đến những bông hoa, giúp cho hoa nở.

+ Tổng kết các kết quả quan sát

- Cô mời 3 đội nêu những nhận xét về các bộ phận của hoa hồng.

+ Củng cố:

- Giáo viên cho trẻ chơi trò chơi: Đi tìm bông hoa hồng – Cho trẻ chơi theo nhóm. Cô đưa ra một số câu hỏi trẻ trực tiếp trả lời để mở cánh cửa vào vườn hoa:

Câu hỏi 1: Cây hoa hồng sống ở đâu?

- a. Mọc dưới hồ nước.
- b. Mọc trên mặt đất.

Câu hỏi 2: Cây hoa hồng lớn lên nhờ gì?

- a. Nước.
- b. Đất.
- c. Ánh sáng mặt trời.
- d. Đất, nước, ánh sáng.

Câu hỏi 3: Nhiệm vụ của cành hoa là gì?

- a. Nâng đỡ bông hoa.
- b. Vận chuyển nước và các chất dinh dưỡng cho hoa.
- c. Vừa nâng đỡ vừa vận chuyển nước và các chất dinh dưỡng.

Câu hỏi 4: Gai trên thân cây hoa hồng để làm gì?

- a. Trang trí cho hoa thêm đẹp.
- b. Để bảo vệ hoa.

Câu hỏi 5: Khi sờ vào cánh hoa hồng bạn thấy:

- a. Sần sùi.
- b. Mịn màng.

Câu hỏi 6: Hãy sắp xếp theo đúng trình tự bông hoa hồng nở.

- Để biết đội nào đúng, cô cho trẻ xem đoạn băng video clip quay cảnh một bông hoa hồng từ từ nở.
- Kiểm tra kết quả: Cho trẻ tự nhận xét.
- Giáo viên nhận xét, kết luận: Hoa hồng không chỉ đẹp muôn màu sắc, ngát hương thơm, hoa hồng còn có ý nghĩa riêng thay cho lời muốn nói. Mọi người thường tặng hoa hồng cho những người mình yêu quý.

Các con muốn tặng hoa hồng cho ai? Nếu đó chính là những bông hoa do các con tạo ra thì những người thân sẽ rất vui và xúc động.

Cô đã chuẩn bị đất nặn nhiều màu, trong giờ hoạt động góc, các con hãy nặn nhiều bông hoa hồng các màu và những bông hồng thật này cô sẽ hướng dẫn con cắm thành nhiều giỏ hoa đẹp nhé!



E. CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

1. Chúng ta cần lưu ý điều gì trong khi vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ?
2. Bạn hãy nêu những thu hoạch của bản thân sau khi nghiên cứu lí thuyết, soạn giáo án và ứng dụng thực hành các phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển nhận thức cho trẻ mầm non?



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
2. Hoàng Thị Thu Hương, *Các hoạt động làm quen với toán của trẻ mầm non* (Theo chương trình giáo dục mầm non mới), 2011.
3. Trần Thị Ngọc Trâm – Hoàng Thị Thu Hương, *Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ lứa tuổi mầm non theo hướng tích hợp chủ đề*, 2007.
4. Trần Thị Ngọc Trâm – Hoàng Thị Thu Hương, *Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ lứa tuổi mầm non theo hướng tích hợp chủ đề*, 2007.
5. Trần Thị Ngọc Trâm – Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ (3 – 24 tháng)*.
6. Trần Thị Ngọc Trâm – Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi)*.
7. Trần Thị Ngọc Trâm – Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi)*.
8. Trần Thị Ngọc Trâm – Lê Thu Hương – Lê Thị Ánh Tuyết, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)*.
9. Trần Thị Ngọc Trâm, (2011), *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non* (Theo chương trình giáo dục mầm non mới).